

Số: 281 /KH-THXP

Xuân Phương, ngày 14 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Chỉ thị 31/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 05/8/2026 về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027; Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 25/8/2026 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035”; Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 03/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội về phát triển thể chất và thể thao trong các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với cấp mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hà Nội;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Kế hoạch số 2345/BGDDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Công văn số 2358/BGDĐT-GDPT ngày 20/8/2025 về tổ chức dạy học tăng cường tiếng Anh và giáo dục STEM ở tiểu học;

Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Nhiệm vụ năm học, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục; Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn; Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027; Công văn số 5069/BGDĐT-GDPT ngày 03/8/2026 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường tổ chức phong trào rèn luyện thể chất và thực hành nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027; Công văn số 5548/BGDĐT-QLCL ngày 18/8/2026 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027;

Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Nhiệm vụ năm học, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục; Thông tư số 48/2026/TT-BGDĐT ngày 22/8/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục; Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường phổ thông; Căn cứ Công văn số 6020/BGDĐT-KHCNTT ngày 08/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm học 2026 - 2027;

Kế hoạch số 4773/KH-SGDĐT ngày 09/09/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 3445/KH-SGDĐT ngày 21/7/2026 của Sở GD&ĐT thành phố Hà Nội về triển khai khung năng lực trí tuệ cảm xúc của học sinh Hà Nội; Quyết định số 3252/QĐ-SGD&ĐT ngày 10/9/2026 của Sở

GD&ĐT về ban hành Bộ tiêu chí công nhận Trường học số ngành GD&ĐT Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 645/KH-SGDĐT ngày 13/02/2026 của Sở GD&ĐT về Chuyển đổi số ngành GD&ĐT thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2551/KH-SGDĐT ngày 04/6/2026 của Sở GD&ĐT Số hóa quản trị trường học ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội;

Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 12/09/2026 của UBND phường Xuân Phương về triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn phường Xuân Phương;

Kế hoạch số 280/KH-THXP ngày 14/09/2026 của trường Tiểu học Xuân Phương về Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027 trường TH Xuân Phương;

Căn cứ kết quả đạt được của năm học 2025 -2026, căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương;

Trường Tiểu học Xuân Phương xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2026-2027 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

Trường Tiểu học Xuân Phương sau sáp nhập nằm trên địa bàn phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội. Phường Xuân Phương là nơi đang có hạ tầng đô thị phát triển và có tốc độ đô thị hóa nhanh. Điều kiện sinh hoạt, mức sống an sinh xã hội ngày càng phát triển. Chính quyền địa phương luôn quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

Phụ huynh học sinh trên địa bàn luôn quan tâm đến giáo dục toàn diện nhằm trang bị cho con kỹ năng sống, các năng khiếu cá nhân để tiếp cận với các nền văn hóa tiên tiến, khoa học có tính hội nhập cao.

Trường Tiểu học Xuân Phương được hình thành trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Xuân Phương và Trường Tiểu học Lý Nam Đế, kế thừa đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, kinh nghiệm quản lý và những kết quả giáo dục tích cực của hai nhà trường. Việc hợp nhất tạo nên một đơn vị trường học có quy mô lớn hơn, đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời tạo điều kiện để tăng cường giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, phát huy thế mạnh của từng tập thể và từng cá nhân. Đây là nền tảng quan trọng để nhà trường ổn định tổ chức, thống nhất các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng dạy học và xây dựng thương hiệu Trường Tiểu học Xuân Phương trong giai đoạn phát triển mới.

Cả hai cơ sở đều đạt tiêu chuẩn Trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, có đội ngũ lãnh đạo chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm với việc quản lý các chương trình hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ chính khóa, có đội ngũ cán bộ giáo viên của trường luôn yêu nghề, tâm huyết, giàu kinh nghiệm giảng dạy. Trường đã đạt nhiều danh hiệu rất đáng tự hào: Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bằng khen của Hội CTĐ Trung ương; Tập thể Lao động Xuất sắc và nhiều Giấy khen của UBND, Liên đoàn lao động Quận, phường; nhiều giáo viên giỏi cấp Thành phố, cấp Quận; học sinh đạt nhiều giải cao trong các kì thi Quốc tế, Quốc gia, Thành phố và cấp Quận, cấp phường.

Nhà trường luôn quan tâm đến việc phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực người học theo đúng mục tiêu của Chương trình GDPT 2018 nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển chung và hội nhập quốc tế. Thông qua nội dung giáo dục toàn diện nhằm “Phát triển năng lực - Kiến tạo tương lai”; tăng cường giáo dục đạo đức, kĩ năng sống qua các hoạt động ngoại khóa; tăng cường các môn học năng khiếu và tự chọn.

1.2. Khó khăn

Quy mô dân số và học sinh tăng, trong khi cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, sân chơi và thiết bị dạy học còn chịu áp lực, cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp.

Trường Tiểu học Xuân Phương mới được hình thành sau sáp nhập, cần thời gian để ổn định tổ chức, thống nhất quy chế, quy trình chuyên môn, văn hóa nhà trường và xây dựng bản sắc chung.

Yêu cầu của cha mẹ học sinh ngày càng cao và đa dạng, đòi hỏi nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường ngoại ngữ, công nghệ, kỹ năng sống và các hoạt động trải nghiệm; mức độ phối hợp của gia đình còn chưa đồng đều.

Yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số ngày càng cao, đặt ra yêu cầu đội ngũ giáo viên tiếp tục bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ, khai thác học liệu số, tổ chức dạy học STEM/STEAM, phát triển năng lực số và đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh.

Sự phát triển nhanh của công nghệ và Internet đặt ra yêu cầu tăng cường giáo dục công dân số, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo an toàn, hiệu quả; đồng thời nhà trường phải bảo đảm hài hòa giữa chất lượng học tập và sự phát triển toàn diện của học sinh.

1.3. Thời cơ

Việc tổ chức lại đơn vị hành chính và hệ thống giáo dục tạo cơ hội để Trường Tiểu học Xuân Phương xây dựng một mô hình quản trị và phát triển nhà trường mới, thống nhất về tầm nhìn, văn hóa, quy trình chuyên môn và hệ thống

quản trị; đồng thời kế thừa những điểm mạnh, kinh nghiệm và thành quả của các đơn vị trước khi sắp xếp.

Định hướng phát triển giáo dục của địa phương gắn với chuyển đổi số và xây dựng “Trường học số” mở ra cơ hội để nhà trường đi đầu trong số hóa hồ sơ, dữ liệu giáo viên và học sinh; quản trị dựa trên dữ liệu; khai thác học liệu số; ứng dụng các nền tảng công nghệ và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong quản lý, dạy học và đánh giá.

Chủ trương đổi mới sáng tạo của ngành Giáo dục Hà Nội giai đoạn 2026–2030 tạo điều kiện để nhà trường phát triển các mô hình giáo dục mới, tăng cường nghiên cứu và chia sẻ sáng kiến, nâng cao năng lực đội ngũ và xây dựng môi trường giáo dục hiện đại. Thành phố cũng đang thúc đẩy các định hướng về trường học hạnh phúc và đổi mới sáng tạo trong giáo dục.

Nhu cầu xã hội đối với giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng tạo động lực để nhà trường xây dựng thương hiệu, phát triển các chương trình giáo dục phù hợp với nhu cầu thực tiễn; chú trọng ngoại ngữ, STEM/STEAM, công nghệ, kỹ năng số, kỹ năng sống và năng lực hội nhập cho học sinh.

Vị thế và truyền thống của các trường được sắp xếp, hợp nhất là nền tảng để hình thành bản sắc mới của Trường Tiểu học Xuân Phương. Việc kế thừa đội ngũ, kinh nghiệm quản lý, thành tích giáo dục, các mô hình hoạt động hiệu quả và những giá trị văn hóa tích cực của các đơn vị trước đây tạo điều kiện để nhà trường xây dựng hình ảnh một trường tiểu học hiện đại, đoàn kết, nhân văn, sáng tạo và có chất lượng.

Môi trường giáo dục của trường đang có xu hướng phát triển theo hướng toàn diện. Bên cạnh kết quả học tập, địa phương quan tâm đến thể chất, kỹ năng, an toàn trường học, y tế học đường, an sinh xã hội và giáo dục đạo đức, truyền thống văn hóa. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường triển khai mô hình giáo dục phát triển toàn diện, lấy học sinh làm trung tâm.

Từ những đặc điểm trên, Trường Tiểu học Xuân Phương xác định năm học 2026–2027 là năm học có ý nghĩa quan trọng trong việc ổn định tổ chức sau sắp xếp, xây dựng bản sắc và văn hóa nhà trường, đồng thời tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới. Nhà trường tập trung phát huy lợi thế về đội ngũ, truyền thống giáo dục và sự đồng hành của cộng đồng; chủ động khắc phục những khó khăn về quy mô, cơ sở vật chất và yêu cầu đổi mới; đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới quản trị, nâng cao chất lượng đội ngũ, phát triển giáo dục STEM/STEAM, ngoại ngữ, kỹ năng số và giáo dục toàn diện, từng bước xây dựng Trường Tiểu học Xuân Phương trở thành môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, hiện đại và có chất lượng.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026 - 2027

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Số liệu	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng số
TRƯỜNG CHÍNH						
Tổng số học sinh	261	292	252	273	256	1334
Số lớp	6	6	5	6	6	29
Tỉ lệ học sinh/lớp	43	48	50	46	42	46
Số học sinh nữ	125	133	114	147	111	630
Con TBLS	0	0	0	0	0	0
Khuyết tật	0	1	3	1	6	11
Mồ côi cha/mẹ	0	0	0	0	1	1
Hộ có HCKK	0	0	1	1	2	4
Đội viên	0	0	0	87	170	257
Dân tộc	6	3	5	9	6	29
Học sinh bán trú	245	267	209	234	194	1149
PHÂN HIỆU 1						
Tổng số học sinh	221	274	252	309	263	1319
Số lớp	5	6	6	8	6	31
Tỉ lệ học sinh/lớp	44	46	42	39	44	43
Số học sinh nữ	107	136	134	158	131	666
Con TBLS	0	0	0	0	0	0
Khuyết tật	0	4	3	2	1	10
Mồ côi cha/mẹ	0	0	0	0	0	0
Hộ có HCKK	0	0	0	1	1	2
Đội viên	0	0	0	166	219	385
Dân tộc	2	5	5	7	2	23
Học sinh bán trú	207	243	221	275	211	1.157
TOÀN TRƯỜNG						
Tổng số học sinh	482	566	504	582	519	2.653
Số lớp	11	12	11	14	12	60
Tỉ lệ học sinh/lớp	43,6	47,3	45,8	41,6	43,3	44,2
Số học sinh nữ	232	269	248	305	242	1.296
Con TBLS	0	0	0	0	0	0
Khuyết tật	0	5	6	3	7	21
Mồ côi cha/mẹ	0	0	0	0	1	1
Hộ có HCKK	0	0	1	2	3	6
Đội viên	0	0	0	253	389	642
Dân tộc	8	8	10	16	8	52

Học sinh bán trú	452	510	430	509	405	2.306
------------------	-----	-----	-----	-----	-----	-------

2.2 *Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý*

- Nhà trường có đủ giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn.
- Hàng năm, giáo viên được bồi dưỡng, học để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Trường có nhiều giáo viên trẻ do vậy còn thiếu kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm và phương pháp giảng dạy, cần quan tâm bồi dưỡng.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Số lượng	Nữ	Biên chế, HĐ định mức	Hợp đồng	Trình độ					Đảng viên	Độ tuổi				
					Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	PTTH		<30	30 - 40	41 - 50	51 - 60	61 - 70
Ban Giám hiệu	03	03	03	0	2	1	0			03		1	0	2	
Giáo viên	94	89	67	27	3	89	2	0	0	45	27	37	20	8	0
Nhân viên	22	14	11	11	0	4	2	8	8	3	1	3	7	10	3
Tổng	119	106	81	38	5	94	4	8	8	51	28	41	27	20	3

- Tỷ lệ nữ: $106/119 = 89,0\%$
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: $94/60 = 1,56$ GV/lớp

2.3 *Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất thực hiện bán trú*

Trường khang trang, đủ phòng học cho 100% HS học 2 buổi/ngày, cụ thể:

a) *Cơ sở vật chất:*

- Tại trường chính: Số phòng: 65

Tên phòng	Số lượng	Tên phòng	Số lượng
Số phòng học cơ bản	29	Phòng Y tế	01
Phòng học Tiếng Anh	12	Phòng Hội đồng	01
Phòng học Tin học	02	Phòng Hiệu trưởng, Phó HT	02
Phòng học Mỹ thuật	01	Phòng Đoàn Đội	01
Phòng học Âm nhạc	02	Phòng Kế toán, Thủ quỹ, Văn thư	03
Phòng Giáo dục Thể chất	01	Bếp	01

Phòng Thư viện, thiết bị	02	Kho	01
Phòng Truyền thống	01	Bảo vệ	01
Phòng Chuyên đề	01	Phòng SH Công đoàn	01
Phòng Khoa học	01	Phòng Đoàn	01

- Tại Phân hiệu 1: Số phòng: 64

Tên phòng	Số lượng	Tên phòng	Số lượng
Số phòng học cơ bản	35	Phòng Y tế	01
Phòng học Tiếng Anh	06	Phòng Hội đồng	01
Phòng học Tin học	02	Phòng Hiệu trưởng, Phó HT	03
Phòng học Mỹ thuật	01	Phòng Đoàn Đội	01
Phòng học Âm nhạc	02	Phòng Kế toán, Thủ quỹ, Văn thư	02
Phòng Giáo dục Thể chất	01	Bếp	01
Phòng Thư viện, thiết bị	02	Kho	02
Phòng Truyền thống	01	Bảo vệ	01
Phòng Chuyên đề	01	Phòng SH Công đoàn	01
Phòng Khoa học	0		

b) *Thiết bị dạy học:*

* *Thiết bị dạy học tối thiểu:* Có đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo đúng quy định cho từng môn học, lớp học.

* *Thiết bị dạy học hiện đại:*

- *Tại Trường chính*

Tên thiết bị	Số lượng	Tên thiết bị	Số lượng
Projector	43	Máy tính phòng Tin học	82
Ti vi thông minh	20	Máy tính bảng phòng TA	0
Máy chiếu đa vật thể	16	Đàn ooc-gan	42
Máy tính xách tay	1	Máy tính phòng Thư viện	01

- Số phòng học được trang thiết bị hiện đại: 41 (100%)

- Tại Phân hiệu 1:

Tên thiết bị	Số lượng	Tên thiết bị	Số lượng
Projector	28	Máy tính phòng Tin học	72
Ti vi thông minh	10	Máy tính bảng phòng TA	0
Máy chiếu đa vật thể	6	Đàn ooc-gan	18
Máy tính xách tay	1	Máy tính phòng Thư viện	01

3. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục

Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh toàn trường, thực hiện 35 tiết/ tuần (mỗi ngày 7 tiết học). Bên cạnh môn học tự chọn, nhà trường tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM cho học sinh, bộ môn tiếng Anh có yếu tố nước ngoài, thực hiện tăng cường Âm nhạc (dạy dụng cụ/ nghệ thuật), Thể dục (Võ thuật, bóng rổ, bóng đá).

Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm...

Tích cực đổi mới hơn nữa công tác quản lý nhà trường, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Khuyến khích sự sáng tạo và đề cao trách nhiệm của các đồng chí giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý.

Chỉ đạo hiệu quả việc tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; chủ động rà soát, điều chỉnh, tinh giản nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý HS tiểu học; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và thực hiện tốt việc nhận xét, đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục; tạo cơ hội thuận lợi tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật; nâng cao chất lượng xây dựng trường chuẩn quốc gia; duy trì và nâng cao về chất lượng việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông và phần mềm điện tử trong công tác quản lý, dạy-học và nhận xét, đánh giá học sinh tiểu học.

Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục. Không để học sinh ngồi sai lớp.

Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các điều kiện khác.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026 – 2027

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Năm học 2026 - 2027 là năm học có ý nghĩa quan trọng trong việc tiếp tục triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật



của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng phát triển giáo dục trong tình hình mới.

Đối với Trường Tiểu học Xuân Phương, năm học 2026 - 2027 là năm học đầu tiên nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giáo dục trong mô hình mới sau sáp nhập Trường Tiểu học Xuân Phương và Trường Tiểu học Lý Nam Đế. Nhà trường tập trung ổn định tổ chức, xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ, kỷ cương; từng bước thống nhất văn hóa, quy trình quản trị và hoạt động chuyên môn; kế thừa, phát huy những giá trị, truyền thống và thế mạnh của hai nhà trường trước sáp nhập, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Nhà trường xác định mục tiêu trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bảo đảm mọi học sinh được học tập, rèn luyện và phát triển phù hợp với năng lực, nhu cầu; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, hiện đại, lấy học sinh làm trung tâm; phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới; đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị nhà trường.

Với định hướng đó, Trường Tiểu học Xuân Phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ chung sau:

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học, bảo đảm chất lượng, khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; thực hiện hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống, năng lực số và khả năng tự học của học sinh; tăng cường giáo dục ngoại ngữ, từng bước thực hiện các nhiệm vụ đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường theo định hướng chung. Phần đầu tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt $\geq 99,6\%$; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt $\geq 99,8\%$. 100% học sinh khuyết tật hòa nhập có kế hoạch giáo dục cá nhân và được hỗ trợ phù hợp. Duy trì Phổ cập giáo dục tiểu học Mức độ 3.

2. Ổn định tổ chức và nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường sau sáp nhập, xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất; hoàn thiện quy chế, quy trình làm việc và tổ chức các hoạt động chuyên môn; từng bước xây dựng văn hóa, bản sắc và thương hiệu của Trường Tiểu học Xuân Phương trên cơ sở kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp của Trường Tiểu học Xuân Phương và Trường Tiểu học Lý Nam Đế trước đây.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường dạy học phân hóa, giáo dục STEM/STEAM, hoạt động trải nghiệm phù hợp với cấp tiểu học; ứng dụng hiệu

quả công nghệ thông tin, học liệu số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học và đánh giá; lồng ghép vào các bài học phù hợp nội dung về Trí tuệ cảm xúc của trẻ.

4. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, bảo đảm đủ về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực ứng dụng công nghệ; khuyến khích tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, đổi mới sáng tạo và chia sẻ kinh nghiệm trong đội ngũ.

5. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; từng bước đầu tư, bổ sung và nâng cấp phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học, thiết bị công nghệ và hạ tầng số đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và định hướng chuyển đổi số của nhà trường.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị nhà trường, từng bước xây dựng hệ thống quản trị dựa trên dữ liệu; thực hiện hiệu quả số hóa hồ sơ, quản lý và khai thác dữ liệu giáo viên, học sinh; phát triển học liệu số, ứng dụng các nền tảng công nghệ phù hợp; tiếp tục thực hiện Học bạ số và nâng cao năng lực số, ý thức, trách nhiệm công dân số cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

7. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ và hạnh phúc, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống; quan tâm đến sức khỏe thể chất, tinh thần và sự phát triển toàn diện của học sinh; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

8. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện tốt công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ các hoạt động giáo dục, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

9. Thực hiện quản trị nhà trường dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tự đánh giá và cải tiến chất lượng; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời.

Trên cơ sở đó, Trường Tiểu học Xuân Phương quyết tâm xây dựng một môi trường giáo dục “Đoàn kết - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”, từng bước khẳng định bản sắc và chất lượng của nhà trường sau sáp nhập, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Ổn định tổ chức, xây dựng nền nếp và văn hóa nhà trường sau sáp nhập, thống nhất quy chế làm việc, quy trình quản lý, hoạt động chuyên môn và các hoạt động giáo dục; phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, dân chủ của đội ngũ; xây dựng Trường Tiểu học Xuân Phương trở thành một tập thể thống nhất, trách nhiệm, sáng tạo và có bản sắc riêng.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm thực hiện đầy đủ, khoa học và phù hợp các môn học, hoạt động giáo dục; tổ chức hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chú trọng dạy học phân hóa, giáo dục STEM/STEAM, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống và giáo dục hướng tới phát triển toàn diện học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn, bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình và đạt yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục; quan tâm hỗ trợ học sinh còn hạn chế trong học tập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật học hòa nhập; đồng thời phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu.

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường thông qua các hoạt động giao tiếp, trải nghiệm, câu lạc bộ và các hoạt động phù hợp; từng bước thực hiện định hướng đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo chủ trương của Thành phố và ngành Giáo dục. 100% học sinh được tham gia ít nhất 01 hoạt động trải nghiệm tiếng Anh; mỗi khối lớp tổ chức ít nhất 01 hoạt động/học kỳ bằng tiếng Anh.

- Phát triển năng lực số, kỹ năng số và ý thức công dân số cho học sinh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp trong dạy học; hướng dẫn học sinh sử dụng Internet, thiết bị số và các công cụ AI an toàn, có trách nhiệm, hiệu quả.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị nhà trường, từng bước số hóa dữ liệu, hồ sơ và quy trình quản lý; xây dựng hệ thống dữ liệu giáo viên, học sinh và các hoạt động giáo dục thống nhất sau sáp nhập; khai thác hiệu quả các nền tảng số, Học bạ số và các phần mềm quản lý; từng bước hình thành mô hình quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu. 100% học sinh được cấp Learning ID và vận dụng Học bạ số theo Thông tư 70/2026/TT-BGDĐT.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới, thực hiện đầy đủ công tác bồi dưỡng thường xuyên, tự học, tự bồi dưỡng; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực số, năng lực tổ chức dạy học STEM/STEAM, ứng dụng AI và đổi mới kiểm tra, đánh giá; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đồng nghiệp.

- Rà soát, khai thác và từng bước nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bảo đảm các điều kiện tối thiểu phục vụ dạy học và hoạt động giáo dục; ưu tiên bổ sung, thay thế các thiết bị đã xuống cấp, lạc hậu; tăng cường thiết bị công nghệ, hệ thống mạng, tivi/màn hình trình chiếu, thiết bị STEM và các phương tiện phục vụ chuyển đổi số.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện tốt công tác tuyển sinh, huy động và duy trì sĩ số; bảo đảm quyền được học tập của mọi trẻ em trên địa bàn; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập và các chính sách hỗ trợ học sinh theo quy định.

- Xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc, xanh, sạch, đẹp và thân thiện, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường và các nguy cơ mất an toàn trên môi trường mạng; quan tâm chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần và đời sống tâm lý của học sinh.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức, đoàn thể trong hỗ trợ, chăm sóc và giáo dục học sinh; đẩy mạnh công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và cộng đồng đối với các hoạt động đổi mới của nhà trường.

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục, thực hiện kiểm tra nội bộ theo hướng hỗ trợ, tư vấn và phát triển; sử dụng kết quả đánh giá học sinh, đánh giá đội ngũ và tự đánh giá nhà trường làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch, cải tiến hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường công tác thi đua, truyền thông và chia sẻ các mô hình, cách làm hiệu quả, phát hiện, biểu dương và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong dạy học, quản lý và hoạt động giáo dục; xây dựng hình ảnh Trường Tiểu học Xuân Phương là cơ sở giáo dục đoàn kết, hiện đại, sáng tạo, có trách nhiệm với học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, chế độ thông tin, báo cáo, bảo đảm công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời; tăng cường trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ; thực hiện quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, hiệu quả và lấy chất lượng giáo dục học sinh làm trung tâm.

2. Chỉ tiêu

*** Giáo viên:**

100% CBQL, GV đáp ứng yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm.

100% các kế hoạch xây dựng, triển khai hiệu quả.

100% GV có đủ hồ sơ theo quy định và được xếp loại từ Khá trở lên.

Kiểm tra toàn diện GV: 20 đồng chí (chiếm 25%).

- *Đổi mới phương pháp dạy học:*

Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Tổ chức chuyên đề: 14 chuyên đề/năm.

- *Công nghệ thông tin:*

100% GV ứng dụng CNTT trong dạy học.

100% GV có tài khoản email công vụ.

- ***Quy tắc ứng xử:*** 100% CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc 02 Bộ quy tắc ứng xử do Thành phố ban hành và thông tư 06/2019/TT-BGDĐT.

- 100% cam kết và thực hiện nghiêm túc Thông tư 29/TT-BGD ngày 30/12/2024 của BGD quy định về dạy thêm, học thêm.

- Tham gia các cuộc thi các cấp (Nếu các cấp tổ chức):

+ Thi Giáo viên dạy Giỏi:

Cấp trường: 100%.

Cấp Cụm: 02 giáo viên tham gia đạt giải cao.

Cấp TP: 01 GV

+ Thi Giáo viên Chủ nhiệm Giỏi:

Cấp trường: 100%.

Cấp cụm: 01 giáo viên tham gia đạt giải cao.

+ Phần đầu đạt giải cao trong cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số,.....

* **Học sinh:**

+ Đảm bảo 100% HS đến trường đều có SGK.

+ 100% HS có hoàn cảnh khó khăn được GVCN quan tâm, nhà trường tặng quà nhân các ngày lễ lớn (Khai giảng, Trung thu, Tết Nguyên Đán...)

- 100% học sinh được đánh giá cuối năm học về năng lực và phẩm chất từ Đạt trở lên, trong đó xếp loại Tốt chiếm từ 50% trở lên.

- 100% học sinh được đánh giá định kì về học tập cuối năm học của từng môn học và hoạt động giáo dục từ Hoàn thành trở lên, trong đó xếp loại Hoàn thành tốt chiếm từ 30% trở lên;

- 100% học sinh hoàn thành Chương trình lớp học.

- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành Chương trình tiểu học.

- Khen thưởng:

+ Học sinh Xuất sắc: 38% học sinh được khen thưởng.

+ Học sinh Tiêu biểu: 5% học sinh được khen thưởng.

- Có nhiều học sinh đạt giải tại các cuộc thi, giao lưu cấp Thành phố, Quốc gia, Quốc tế (Olympic Tiếng Anh, Trạng Nguyên Tiếng Việt,...)

* **Chất lượng các hoạt động giáo dục**

- Tổ chức dạy học đại trà tài liệu Giáo dục ATGT cho học sinh theo chương trình, tài liệu của Bộ GDĐT; Giáo dục Địa phương Thành phố Hà Nội (Dạy lồng ghép trong các tiết SHL,...); Giáo dục STEM cho học sinh theo chỉ đạo của UBND Thành phố Hà Nội (Lựa chọn nội dung phù hợp trong chương trình các môn học, tối thiểu 2 tiết/lớp/HK); GD nếp sống thanh lịch - văn minh cho học sinh Thủ đô (Dạy lồng ghép trong các tiết SHL,...); lồng ghép Trí tuệ cảm xúc vào giảng dạy chuyên môn; Giáo dục trí tuệ nhân tạo AI (12 tiết cốt lõi/lớp/năm).

- Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa: Chuyển dần sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm để tiếp cận chương trình sách giáo khoa mới;

thực hiện giảng dạy theo chỉ đạo của Phòng Văn hoá Xã hội Phường và theo Đề án của nhà trường đã được cấp trên phê duyệt.

- Tổ chức hoạt động Giáo dục kỹ năng công dân số: Tích hợp trong các tiết Tin học và các tiết dạy học chính khóa; thực hiện giảng dạy theo các văn bản hướng dẫn của Phòng Văn hoá- Xã hội và Sở GDĐT.

- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc tiết SHDC, TDTT và múa hát tập thể đầu giờ.

- 100% các lớp được tổ chức tham gia hoạt động ngoại khóa 2 lần/năm. Tổ chức cho học sinh tham quan tìm hiểu cụm di tích lịch sử, văn hóa của phường Xuân Phương và TP Hà Nội.

- Duy trì Câu lạc bộ Năng khiếu do GV tổ Năng khiếu của trường phụ trách.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học. (Phụ lục 1.2)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường. (Phụ lục 1.3)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026 – 2027 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Ngày khai giảng: Thứ Bảy, ngày 05/9/2026

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 18/01/2027 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)

- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2027 đến ngày 31/05/2027 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)

- Ngày kết thúc năm học: Ngày 31/05/2027.

* **Các ngày nghỉ trong năm học:** Thực hiện các ngày nghỉ lễ, tết trong năm học theo qui định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn. Nếu ngày nghỉ trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù theo qui định.

T T	Nội dung	Thời gian nghỉ	Dự kiến dạy bù
1	Quốc khánh	Ngày 02/9/2026	
2	Ngày Văn hóa Việt Nam 2026	Ngày 24/11/2026	Thực hiện trong tuần từ ngày 23/11/2026 - 04/12/2026

3	Tết Dương lịch năm 2027	Ngày 01/01/2027	Thực hiện trong tuần từ ngày 28/12/2026 - 08/1/2027
4	Nghỉ học kì I	Ngày 15/01/2026	Thực hiện trong tuần từ ngày 12 - 16/01/2026
5	Tết Âm lịch 2027	Dự kiến 7 - 10 ngày	Thực hiện tuần từ ngày 25/1/2027 - 19/2/2027
6	Hoạt động tham quan, ngoại khóa	Dự kiến mỗi học kì 01 ngày	Thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt của lãnh đạo Phòng Văn hoá Xã hội
7	Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương	Ngày 16/4/2027	Thực hiện trong tuần từ ngày 12/4/2027 - 23/4/2027
8	Nghỉ lễ 30/4, 1/5	Ngày 30/4/2026 và 01/05/2026	Thực hiện trong tuần từ ngày 26/4 - 07/05/2027

Khi thực hiện nghỉ Lễ (nghỉ bù), các tiết học theo Thời khóa biểu của môn học chính khóa sẽ được giáo viên thực hiện dạy bù vào các tiết học trong tuần, tùy theo thực tế và được thể hiện trong kế hoạch tuần của giáo viên.

*** Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn các Tổ, Khối:** Sinh hoạt định kì theo quy định 2 tuần/lần vào chiều thứ Năm, từ 17h10 đến 18h tại phòng SHCM Khối.

Tại trường Tiểu học Xuân Phương, thời gian thực hiện chương trình năm học 2026 - 2027 cụ thể như sau:

*** Thời gian biểu hàng ngày:**

BUỔI SÁNG		BUỔI CHIỀU	
Tiết	Thời gian	Tiết	Thời gian
Hoạt động đầu giờ	7h45' đến 8h00'	Hoạt động đầu giờ	13h30' - 13h50'
Tiết 1	8h00' - 8h35'	Tiết 5	13h50' đến 14h25'
Tiết 2	8h40' - 9h15'	Tiết 6	14h30' - 15h05'
RA CHƠI	9h15' - 9h30'	RA CHƠI	15h05' - 15h25'
Tiết 3	9h30' - 10h05'	Tiết 7	15h25' - 16h00'
Tiết 4	10h05' - 10h45'	Dịch vụ giáo dục KNS và bồi dưỡng kiến thức các môn văn hóa sau giờ CK	16h05' đến 16h55'

3.1. Đối với Khối lớp 1:

3.1.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4.1)

3.1.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (có văn bản kèm theo)

3.2. Đối với Khối lớp 2:

3.2.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4.2)

3.2.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (có văn bản kèm theo)

3.3. Đối với Khối lớp 3:

3.3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4.3)

3.3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (có văn bản kèm theo)

3.4. Đối với Khối lớp 4:

3.4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4.4)

3.4.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (có văn bản kèm theo)

3.5. Đối với Khối lớp 5:

3.5.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4.5)

3.5.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (có văn bản kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

1.1. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Kiểm tra, sửa chữa và mua sắm thường xuyên các thiết bị để đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

- Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có, cũng như sửa chữa kịp thời, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường. 100% các lớp có bộ đồ dùng dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021.

- Có kế hoạch mua sắm TB - ĐDDH, giải quyết những đề xuất mua sắm TB-ĐDDH của GV theo điều kiện thực tế của nhà trường; Đề xuất cấp trên đầu tư, trang bị thiết bị dạy học hiện đại cho nhà trường.

1.2. Xây dựng mô hình Trường học điện tử, ứng dụng CNTT hiệu quả trong dạy học:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CNTT tạo điều kiện để CB, GV, NV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, hướng dẫn sử dụng CNTT. Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học theo nhu cầu của giáo viên và nhà trường.

- Chỉ đạo tổ CM nghiên cứu xây dựng kho học liệu theo môn học. Mỗi tổ khối ít nhất 1 chuyên đề/năm học. Quy định số bài giảng điện tử tối thiểu 4-5 bài giảng /GV/năm học và bài giảng STEM tối thiểu 2 bài giảng/tổ.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện cổng thông tin điện tử của nhà trường. Phân công GV phụ trách các mảng thông tin đưa lên trang Web rõ người, rõ việc. Phân công GV Tin học phụ trách cổng TTĐT; Cập nhật kịp thời, thường xuyên các văn bản cấp trên, thông tin, sự kiện, ... Giáo viên tích cực viết bài; khai thác hiệu quả kho học liệu, nguồn tài nguyên và đóng góp, chia sẻ nguồn tài nguyên cho đồng nghiệp.

- Thành lập tổ giáo viên cốt cán về CNTT phối hợp cùng BGH kiểm tra đột xuất việc ứng dụng CNTT trong công việc và giảng dạy. Cùng GV thiết kế bài giảng điện tử và bài giảng STEM. Tham gia cùng BGH chấm bài giảng điện tử và bài giảng STEM. Bồi dưỡng CNTT cho CB, GV, NV theo kế hoạch của nhà trường.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kì để đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác triển khai thực hiện một cách hiệu quả. Quản lý GV sử dụng trang thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị tại phòng học, sử dụng bài giảng điện tử, theo khối CM, đánh giá hiệu quả sử dụng. Quản lý GV ứng dụng tin học vào việc nhận, gửi báo cáo, công văn, thông báo, ... khai thác sử dụng hiệu quả. Tổng kết, khen thưởng giáo viên khai thác, sử dụng CNTT chất lượng, hiệu quả 1-2 lần/năm (Hội giảng).

1.3. Sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học:

- Quy định trong các giờ dạy, GV phải sử dụng hiệu quả ĐDDH (Nhân viên thiết bị theo dõi và tổng hợp hàng tuần). Khuyến khích GV tự làm ĐDDH (mỗi tổ có ít nhất 01 ĐD/năm).

- Quản lý, kiểm soát và hướng dẫn sử dụng tài liệu tham khảo, hỗ trợ ở các lớp để đảm bảo có hiệu quả.

- Tăng cường việc sử dụng ĐDDH và trang bị thêm TB - ĐDDH hiện đại trong các tiết học một cách thiết thực và hiệu quả.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình. Chủ động chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên.

- Tham dự các lớp chuyên đề tập huấn do Sở GD&ĐT HN và Phường tổ chức.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Động viên, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các khóa đào tạo nâng chuẩn trình độ theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học mới tại Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học;

3. Thực hiện Quy chế chuyên môn

3.1. Thực hiện Chương trình, Kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng Kế hoạch giáo dục của Nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành Chương trình năm học

Xây dựng Kế hoạch giáo dục của Nhà trường, Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và Kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

b) Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, một tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp



xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Cụ thể như sau:

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.

+ Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, nghệ thuật, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Chủ động lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động

giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các nhà trường cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ Giáo dục Đào tạo.

3.3. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn



- Thực hiện nghiêm túc Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Sở GD&ĐT Hà Nội về Hướng dẫn SHCM thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch của tổ, thống nhất trao đổi các nội dung khó dạy, thống nhất nội dung, kiến thức bồi dưỡng phụ đạo phù hợp với đối tượng của HS trong tổ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học. Thực hiện các đưa bài về nội dung chuyên môn lên cổng thông tin điện tử.

- Tổ chức tốt nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn (2 tuần/lần). Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Lưu ý:

+ Phân công giáo viên trong tổ nghiên cứu chuyên sâu từng môn, đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề khó một cách cụ thể nhất.

+ Tập trung thực hiện rõ 4 bước khi SHCM theo nghiên cứu bài học.

+ Kết hợp bồi dưỡng CNTT, sử dụng thiết bị hiện đại trong SHCM.

+ Quan tâm đến hình thức SHCM theo cụm trường, sinh hoạt chuyên môn theo nhóm trường dành cho giáo viên Bộ môn (Tin học, GDTC, Mĩ thuật, Âm nhạc).

- Xây dựng kế hoạch chuyên đề cả năm học. Mỗi khối xây dựng 1 tiết chuyên đề/1 HK.

- Quan tâm đến tổ chức chuyên đề các môn, các chuyên đề mới, khó, chuyên đề đổi mới PPDH, đánh giá HS cho GV mới tiếp cận.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018, làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các Hội thi, Hội giảng trong năm học.

- Chủ trì xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện chương trình GDPT 2018. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với đặc thù của địa phương.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày; 10 buổi/tuần đối với toàn trường. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên và không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các HĐ giáo dục.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Hoạt động trải nghiệm; Kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công GV dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học và đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, Chuyên đề cấp trường, cấp tổ trong năm học.

- Chỉ đạo công tác Bán trú, CSVC, An toàn trường học theo đúng các văn bản hướng dẫn.

3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong khi thực hiện chương trình.

- Thực hiện công tác thăm lớp, dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Đối với giáo viên làm Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng Kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế



cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích, ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến, dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh, lộ trình và thời gian (bắt đầu, kết thúc)

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.
- Hỗ trợ điều hành công tác Tham vấn học đường trong nhà trường.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách bộ môn

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên

lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tích cực hỗ trợ công tác Tham vấn học đường đối với HS lớp phụ trách.

6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện,

thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về Kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích, ý nghĩa, thời điểm, cách thức tổ chức, thành phần cần phối hợp ... để đảm bảo hiệu quả hoạt động

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 của trường Tiểu học Xuân Phương. Đề nghị các cá nhân, bộ phận nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&XH (để báo cáo)
- BGH (để tổ chức chỉ đạo)
- Các tổ chuyên môn (để thực hiện)
- Lưu: VT.



Lê Thị Tuyết Lan

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN PHƯƠNG (Điểm trường chính)

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KÌ 1 - Năm học 2026-2027

(Thực hiện từ ngày 21/9/2026 - Chưa có TALK)

Thứ	Buổi	Tiết	1A1	1A2	1A3	1A4	1A5	1A6
2	Sáng	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
		2	Thể dục	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		3	Tiếng Việt	Thể dục	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Âm nhạc	Tiếng Việt
		4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Thể dục	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Âm nhạc
	Chiều	5	Thư viện	Toán	Tiếng Anh	Thể dục	Toán	Toán
		6	Toán	Thư viện	Toán	Toán	Thể dục	Tiếng Anh
		7	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS
3	Sáng	1	Âm nhạc	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt
		3	Tiếng Việt	Toán	Âm nhạc	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh
		4	TNXH	Tiếng Anh	Toán	TNXH	Toán	Toán
	Chiều	5	Toán	TNXH	TNXH	Toán	TNXH	TNXH
		6	TC Thể dục	HĐTN	Thư viện	HĐTN	Mĩ thuật	HĐTN
		7	HDH	TC Thể dục	HĐTN	Thư viện	HĐTN	Mĩ thuật
4	Sáng	1	Thể dục	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	Tiếng Việt	Thể dục	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Thể dục	Thể dục	Thư viện	Đạo đức
		4	Tiếng Anh	Đạo đức	Đạo đức	Tiếng Việt	Đạo đức	Thư viện
	Chiều	5	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Đạo đức	Thể dục	Tiếng Việt
		6	Đạo đức	Âm nhạc	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Thể dục
		7	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS
5	Sáng	1	Tiếng Việt	Thư viện	TC Thể dục	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TC Thể dục	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	TC Thể dục
		4	HĐTN	Tiếng Anh	Toán	HDH	TC Thể dục	Toán
	Chiều	5	Mĩ thuật	Toán	TNXH	Toán	Toán	TNXH
		6	Toán	Mĩ thuật	HDH	TC Mĩ thuật	TNXH	Thư viện
		7	TNXH	TNXH	Mĩ thuật	TNXH	TC Mĩ thuật	Tiếng Việt
6	Sáng	1	TC Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Thư viện	Tiếng Việt	Thể dục
		2	Tiếng Việt	TC Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Thư viện	Tiếng Việt
		3	Thư viện	Tiếng Việt	TC Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		4	Tiếng Việt	HDH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	HDH	HDH
	Chiều	5	Tiếng Việt	Tiếng Việt	SHL	SHL	Tiếng Việt	SHL
		6	SHL	SHL	Thư viện	Âm nhạc	SHL	TC Mĩ thuật
		7	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN PHƯƠNG (Điểm trường chính)
 THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KÌ 1 - Năm học 2026-2027
 (Thực hiện từ ngày 21/9/2026 - Chưa có TALK)



Thứ	Buổi	Tiết	2A1	2A2	2A3	2A4	2A5	2A6
2	Sáng	1	CC	CC	CC	CC	CC	CC
		2	TV: Đọc	TV: Đọc	TV: Đọc	TV: Đọc	TV: Đọc	Thư viện
		3	TV: Đọc	TV: Đọc	TV: Đọc	Thư viện	Mĩ thuật	TV: Đọc
		4	Tiếng Anh	Mĩ thuật	Thư viện	TV: Đọc	TV: Đọc	TV: Đọc
	Chiều	5	TCMĩ thuật	Toán	Âm nhạc	Toán	Toán	Mĩ thuật
		6	Toán	Âm nhạc	Toán	TCMĩ thuật	Đạo đức	Toán
		7	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS
3	Sáng	1	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	Thể dục
		2	Thể dục	Nói và nghe	Nói và nghe	Thể dục	Nói và nghe	Tập viết
		3	Nói và nghe	Thể dục	Tập viết	Nói và nghe	Thể dục	Nói và nghe
		4	Tập viết	Tập viết	Thể dục	Tập viết	Tập viết	Toán
	Chiều	5	Thư viện	Tiếng Anh	TNXH	Toán	TCMĩ thuật	TNXH
		6	TNXH	TNXH	Đạo đức	HĐTN	Tiếng Anh	TCMĩ thuật
		7	Đạo đức	Đạo đức	TCMĩ thuật	Tiếng Anh	TNXH	Đạo đức
4	Sáng	1	TV: Đọc	TV: Đọc	TV: Đọc	TV: Đọc	Toán	TV: Đọc
		2	TV: Đọc	Thư viện	TV: Đọc	TV: Đọc	TCTH	TV: Đọc
		3	HĐTN	TV: Đọc	Tiếng Anh	Mĩ thuật	TV: Đọc	TCTH
		4	TCTH	HĐTN	Mĩ thuật	TNXH	TV: Đọc	Toán
	Chiều	5	Toán	Toán	Toán	TCTH	HĐTN	Tiếng Anh
		6	Mĩ thuật	TCTH	HĐTN	Toán	Thư viện	HĐTN
		7	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS
5	Sáng	1	Tiếng Anh	Toán	Toán	Toán	Toán	Nghe - viết
		2	TV: Luyện tập	TV: Luyện tập	Thể dục	Âm nhạc	TV: Luyện tập	TV: Luyện tập
		3	HDH	Thể dục	Nghe - viết	Nghe - viết	Âm nhạc	Toán
		4	Thể dục	TNXH	TV: Luyện tập	TV: Luyện tập	Nghe - viết	Âm nhạc
	Chiều	5	Toán	Nghe - viết	TCTH	Đạo đức	TNXH	THXH
		6	Nghe - viết	HDH	TNXH	TCTH	TCTH	HDH
		7	TNXH	TCTH	HDH	HDH	HDH	TCTH
6	Sáng	1	TV: Luyện tập	TV: Luyện tập	TV: Luyện tập	Thể dục	Toán	TV: Luyện tập
		2	Toán	Tiếng Anh	TCTH	TV: Luyện tập	Thể dục	Độc mở rộng
		3	Độc mở rộng	Toán	Toán	Tiếng Anh	TV: Luyện tập	Thể dục
		4	TCTH	Độc mở rộng	Độc mở rộng	Độc mở rộng	Độc mở rộng	Tiếng Anh
	Chiều	5	Âm nhạc	TCMĩ thuật	Tiếng Anh	Toán	SHL	Toán
		6	SHL	SHL	SHL	SHL	Tiếng Anh	SHL
		7	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS



REPUBLIC OF TURKEY
MINISTRY OF EDUCATION, SCIENCE AND CULTURE
1974

1974	1973	1972	1971	1970	1969	1968	1967	1966	1965	1964	1963	1962	1961	1960	1959	1958	1957	1956	1955	1954	1953	1952	1951	1950	1949	1948	1947	1946	1945	1944	1943	1942	1941	1940	1939	1938	1937	1936	1935	1934	1933	1932	1931	1930	1929	1928	1927	1926	1925	1924	1923	1922	1921	1920	1919	1918	1917	1916	1915	1914	1913	1912	1911	1910	1909	1908	1907	1906	1905	1904	1903	1902	1901	1900	1899	1898	1897	1896	1895	1894	1893	1892	1891	1890	1889	1888	1887	1886	1885	1884	1883	1882	1881	1880	1879	1878	1877	1876	1875	1874	1873	1872	1871	1870	1869	1868	1867	1866	1865	1864	1863	1862	1861	1860	1859	1858	1857	1856	1855	1854	1853	1852	1851	1850	1849	1848	1847	1846	1845	1844	1843	1842	1841	1840	1839	1838	1837	1836	1835	1834	1833	1832	1831	1830	1829	1828	1827	1826	1825	1824	1823	1822	1821	1820	1819	1818	1817	1816	1815	1814	1813	1812	1811	1810	1809	1808	1807	1806	1805	1804	1803	1802	1801	1800	1799	1798	1797	1796	1795	1794	1793	1792	1791	1790	1789	1788	1787	1786	1785	1784	1783	1782	1781	1780	1779	1778	1777	1776	1775	1774	1773	1772	1771	1770	1769	1768	1767	1766	1765	1764	1763	1762	1761	1760	1759	1758	1757	1756	1755	1754	1753	1752	1751	1750	1749	1748	1747	1746	1745	1744	1743	1742	1741	1740	1739	1738	1737	1736	1735	1734	1733	1732	1731	1730	1729	1728	1727	1726	1725	1724	1723	1722	1721	1720	1719	1718	1717	1716	1715	1714	1713	1712	1711	1710	1709	1708	1707	1706	1705	1704	1703	1702	1701	1700	1699	1698	1697	1696	1695	1694	1693	1692	1691	1690	1689	1688	1687	1686	1685	1684	1683	1682	1681	1680	1679	1678	1677	1676	1675	1674	1673	1672	1671	1670	1669	1668	1667	1666	1665	1664	1663	1662	1661	1660	1659	1658	1657	1656	1655	1654	1653	1652	1651	1650	1649	1648	1647	1646	1645	1644	1643	1642	1641	1640	1639	1638	1637	1636	1635	1634	1633	1632	1631	1630	1629	1628	1627	1626	1625	1624	1623	1622	1621	1620	1619	1618	1617	1616	1615	1614	1613	1612	1611	1610	1609	1608	1607	1606	1605	1604	1603	1602	1601	1600	1599	1598	1597	1596	1595	1594	1593	1592	1591	1590	1589	1588	1587	1586	1585	1584	1583	1582	1581	1580	1579	1578	1577	1576	1575	1574	1573	1572	1571	1570	1569	1568	1567	1566	1565	1564	1563	1562	1561	1560	1559	1558	1557	1556	1555	1554	1553	1552	1551	1550	1549	1548	1547	1546	1545	1544	1543	1542	1541	1540	1539	1538	1537	1536	1535	1534	1533	1532	1531	1530	1529	1528	1527	1526	1525	1524	1523	1522	1521	1520	1519	1518	1517	1516	1515	1514	1513	1512	1511	1510	1509	1508	1507	1506	1505	1504	1503	1502	1501	1500	1499	1498	1497	1496	1495	1494	1493	1492	1491	1490	1489	1488	1487	1486	1485	1484	1483	1482	1481	1480	1479	1478	1477	1476	1475	1474	1473	1472	1471	1470	1469	1468	1467	1466	1465	1464	1463	1462	1461	1460	1459	1458	1457	1456	1455	1454	1453	1452	1451	1450	1449	1448	1447	1446	1445	1444	1443	1442	1441	1440	1439	1438	1437	1436	1435	1434	1433	1432	1431	1430	1429	1428	1427	1426	1425	1424	1423	1422	1421	1420	1419	1418	1417	1416	1415	1414	1413	1412	1411	1410	1409	1408	1407	1406	1405	1404	1403	1402	1401	1400	1399	1398	1397	1396	1395	1394	1393	1392	1391	1390	1389	1388	1387	1386	1385	1384	1383	1382	1381	1380	1379	1378	1377	1376	1375	1374	1373	1372	1371	1370	1369	1368	1367	1366	1365	1364	1363	1362	1361	1360	1359	1358	1357	1356	1355	1354	1353	1352	1351	1350	1349	1348	1347	1346	1345	1344	1343	1342	1341	1340	1339	1338	1337	1336	1335	1334	1333	1332	1331	1330	1329	1328	1327	1326	1325	1324	1323	1322	1321	1320	1319	1318	1317	1316	1315	1314	1313	1312	1311	1310	1309	1308	1307	1306	1305	1304	1303	1302	1301	1300	1299	1298	1297	1296	1295	1294	1293	1292	1291	1290	1289	1288	1287	1286	1285	1284	1283	1282	1281	1280	1279	1278	1277	1276	1275	1274	1273	1272	1271	1270	1269	1268	1267	1266	1265	1264	1263	1262	1261	1260	1259	1258	1257	1256	1255	1254	1253	1252	1251	1250	1249	1248	1247	1246	1245	1244	1243	1242	1241	1240	1239	1238	1237	1236	1235	1234	1233	1232	1231	1230	1229	1228	1227	1226	1225	1224	1223	1222	1221	1220	1219	1218	1217	1216	1215	1214	1213	1212	1211	1210	1209	1208	1207	1206	1205	1204	1203	1202	1201	1200	1199	1198	1197	1196	1195	1194	1193	1192	1191	1190	1189	1188	1187	1186	1185	1184	1183	1182	1181	1180	1179	1178	1177	1176	1175	1174	1173	1172	1171	1170	1169	1168	1167	1166	1165	1164	1163	1162	1161	1160	1159	1158	1157	1156	1155	1154	1153	1152	1151	1150	1149	1148	1147	1146	1145	1144	1143	1142	1141	1140	1139	1138	1137	1136	1135	1134	1133	1132	1131	1130	1129	1128	1127	1126	1125	1124	1123	1122	1121	1120	1119	1118	1117	1116	1115	1114	1113	1112	1111	1110	1109	1108	1107	1106	1105	1104	1103	1102	1101	1100	1099	1098	1097	1096	1095	1094	1093	1092	1091	1090	1089	1088	1087	1086	1085	1084	1083	1082	1081	1080	1079	1078	1077	1076	1075	1074	1073	1072	1071	1070	1069	1068	1067	1066	1065	1064	1063	1062	1061	1060	1059	1058	1057	1056	1055	1054	1053	1052	1051	1050	1049	1048	1047	1046	1045	1044	1043	1042	1041	1040	1039	1038	1037	1036	1035	1034	1033	1032	1031	1030	1029	1028	1027	1026	1025	1024	1023	1022	1021	1020	1019	1018	1017	1016	1015	1014	1013	1012	1011	1010	1009	1008	1007	1006	1005	1004	1003	1002	1001	1000	999	998	997	996	995	994	993	992	991	990	989	988	987	986	985	984	983	982	981	980	979	978	977	976	975	974	973	972	971	970	969	968	967	966	965	964	963	962	961	960	959	958	957	956	955	954	953	952	951	950	949	948	947	946	945	944	943	942	941	940	939	938	937	936	935	934	933	932	931	930	929	928	927	926	925	924	923	922	921	920	919	918	917	916	915	914	913	912	911	910	909	908	907	906	905	904	903	902	901	900	899	898	897	896	895	894	893	892	891	890	889	888	887	886	885	884	883	882	881	880	879	878	877	876	875	874	873	872	871	870	869	868	867	866	865	864	863	862	861	860	859	858	857	856	855	854	853	852	851	850	849	848	847	846	845	844	843	842	841	840	839	838	837	836	835	834	833	832	831	830	829	828	827	826	825	824	823	822	821	820	819	818	817	816	815	814	813	812	811	810	809	808	807	806	805	804	803	802	801	800	799	798	797	796	795	794	793	792	791	790	789	788	787	786	785	784	783	782	781	780	779	778	777	776	775	774	773	772	771	770	769	768	767	766	765	764	763	762	761	760	759	758	757	756	755	754	753	752	751	750	749	748	747	746	745	744	743	742	741	740	739	738	737	736	735	734	733	732	731	730	729	728	727	726	725	724	723	722	721	720	719	718	717	716	715	714	713	712	711	710	709	708	707	706	705	704	703	702	701	700	699	698	697	696	695	694	693	692	691	690	689	688	687	686	685	684	683	682	681	680	679	678	677	676	675	674	673	672	671	670	669	668	667	666	665	664	663	662	661	660	659	658	657	656	655	654	653	652	651	650	649	648	647	646	645	644	643	642	641	640	639	638	637	636	635	634	633	632	631	630	629	628	627	626	625	624	623	622	621	620	619	618	617	616	615	614	613	612	611	610	609	608	607	606	605	604	603	602	601	600	599	598	597	596	595	594	593	592	591	590	589	588	587	586	585	584	583	582	581	580	579	578	577	576	575	574	573	572	571	570	569	568	567	566
------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN PHƯƠNG (Điểm trường chính)

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KÌ 1 - Năm học 2026-2027

(Thực hiện từ ngày 21/9/2026 - Chưa có TALK)

Thứ	Buổi	Tiết	★ 3A1	3A2	3A3	3A4	3A5
2	Sáng	1	CC	CC	CC	CC	CC
		2	Thể dục	TV - Đọc	TV - Đọc	TV - Đọc	Toán
		3	Đọc	Thể dục	TV - Đọc	TV - Đọc	TV (đọc)
		4	Đọc	TV - Đọc	Thể dục	Toán	TV (đọc)
	Chiều	5	Tiếng Anh	Toán	Toán	Thể dục	Đ Đ
		6	Toán	Tiếng Anh	Đạo Đức	Đạo Đức	Thể dục
		7	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS
3	Sáng	1	TV Viết	TV - Viết	Tin học	TV - Viết	TV (CT)
		2	Đạo đức	TCThể dục	TV - Viết	Toán	Âm nhạc
		3	Toán	Toán	Toán	TCThể dục	Toán
		4	TCThể dục	Đạo đức	TNXH	TNXH	TNXH
	Chiều	5	Tiếng Anh	HĐTN	Âm nhạc	HĐTN	TCThể dục
		6	TNXH	Tiếng Anh	HDTH	Âm nhạc	Tiếng Anh
		7	HDH	TNXH	Tiếng Anh	Tiếng Anh	HDH
4	Sáng	1	Thể dục	Toán	TV - Đọc	Toán	Thư viện
		2	TV Đọc	TV - Đọc	TV - Đọc	Thể dục	Toán
		3	TV Đọc	TV - Đọc	Thể dục	TV - Đọc	TV (đọc)
		4	HĐTN	Thể dục	Toán	TV - Đọc	TV (đọc)
	Chiều	5	Toán	Âm nhạc	Tiếng Anh	Tiếng Anh	TNXH
		6	Tiếng Anh	HDH	HĐTN	HDTH	Tiếng Anh
		7	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS
5	Sáng	1	Luyện tập 1	Luyện tập 1	Luyện tập 1	Luyện tập 1	Mĩ thuật
		2	Toán	Thư viện	Toán	Mĩ thuật	Tin học
		3	TNXH	Toán	Mĩ thuật	Thư viện	TV (LTV)
		4	Mĩ thuật	TNXH	TNXH	Toán	Toán
	Chiều	5	Tiếng Anh	Mĩ thuật	Công nghệ	TNXH	HĐTN
		6	HDH	Tiếng Anh	HDTH	Công nghệ	Tiếng Anh
		7	Âm nhạc	Công nghệ	Tiếng Anh	Tiếng Anh	HDH
6	Sáng	1	Tin học	Luyện tập 2	TCThể dục	Luyện tập 2	TV (TLV)
		2	Luyện tập 2	Toán	Luyện tập 2	Tin học	Toán
		3	Công nghệ	Tiếng Anh	Toán	Toán	Thể dục
		4	Thư viện	Tin học	Tiếng Anh	HDTH	Công nghệ
	Chiều	5	Toán	HDH	Thư viện	Tiếng Anh	SHL
		6	SHL	SHL	SHL	SHL	Tiếng Anh
		7	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS



REPUBLIC OF TURKEY
MINISTRY OF NATIONAL EDUCATION
SCHOOL LEADER REPORT FORM
1998

Year	Class	Teacher	Subject	Grade	Score	Remarks
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	1st	85	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	2nd	80	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	3rd	75	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	4th	70	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	5th	65	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	6th	60	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	7th	55	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	8th	50	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	9th	45	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	10th	40	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	11th	35	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	12th	30	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	13th	25	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	14th	20	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	15th	15	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	16th	10	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	17th	5	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	18th	0	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	19th	0	Good progress
1997-1998	1st Class	Mr. Mehmet Akif	Mathematics	20th	0	Good progress

Thứ	Buổi	Tiết	4A1 CC	4A2 CC	4A3 CC	4A4 CC	4A5 CC	4A6 CC
2	Sáng	1	Tin học	TV : đọc	Độc	Tiếng Anh	Toán	Độc
		2	Toán	Tin học	Luyện từ và câu	Độc	Tiếng Anh	Toán
		3	Tiếng Việt (đọc)	Toán	Tin học	Luyện từ và câu	Độc	Tiếng Anh
		4	Tiếng Anh	LSVĐL	Toán	Tin học	Thể dục	Khoa học
	Chiều	5	Khoa học	Tiếng Anh	Mĩ thuật	Toán	Luyện từ và câu	TCThể dục
		6	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS
		7	Toán	TV: viết	Viết	Toán	Toán	Toán
3	Sáng	1	Tiếng Anh	TC: TD	Toán	Viết	Viết	Luyện từ và câu
		2	Tiếng Việt (LTVC)	Toán	TC thể dục	Lịch sử và Địa lí	Tiếng Anh	Đạo đức
		3	Thể dục	Khoa học	Đạo đức	Thể dục TC	Tin học	Tiếng Anh
		4	Khoa học	Tiếng Anh	Lịch sử và Địa lí	Khoa học	Khoa học	Viết
	Chiều	5	Công nghệ	TV:LTVC	Tiếng Anh	Tự học	Thể dục	Lịch sử & Địa lí
		6	HĐTN	Đạo đức	Tự học	Tiếng Anh	HĐTN	Thể dục
		7	Toán	Mĩ thuật	Độc	Tiếng Anh	Toán	Độc
4	Sáng	1	Mĩ thuật	TV: đọc	Độc	Tiếng Anh	Toán	Độc
		2	Tiếng Việt (viết)	Toán	Khoa học	Độc	Độc	Tiếng Anh
		3	Lịch sử-Địa lí	Công nghệ	Tiếng Anh	Thể dục	Độc	Toán
		4	Tiếng Anh	Khoa học	Toán	Toán	Lịch sử và Địa lí	Thể dục
	Chiều	5	Đạo đức	Tiếng Anh	Thể dục	Công nghệ	Tự học	Khoa học
		6	Kĩ năng sống	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS
		7	Âm nhạc	TV: LTVC	Viết	Toán	Mĩ thuật	Mĩ thuật
5	Sáng	1	Tiếng Việt (đọc)	Tiếng Anh	Toán	Viết	Toán	Âm nhạc
		2	Tiếng Việt (đọc)	TD	Âm nhạc	Đạo đức	Viết	Toán
		3	Thể dục	Toán	Tiếng Anh	Âm nhạc	Khoa	Viết
		4	Toán	LS&ĐL	Thể dục	Khoa học	Âm nhạc	Tiếng Anh
	Chiều	5	Tiếng Anh	Âm nhạc	Lịch sử và Địa lí	Thể dục	Đạo đức	HĐTN
		6	Lịch sử-Địa lí	HĐTN	HĐTN	Tiếng Anh	Thể dục	Tự học
		7	Toán	TV: viết	Tiếng Anh	Toán	Toán	nghe
6	Sáng	1	TC Âm nhạc	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Toán
		2	Tiếng Việt (viết)	TV: Nói và nghe	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	Tin học
		3	Tiếng Việt	TD	Khoa học	Mĩ thuật	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử & Địa lí
		4	Tự học	HDH	Công nghệ	Lịch sử và Địa lí	Công nghệ	Công nghệ
	Chiều	5	Sinh hoạt lớp	SHL	Sinh hoạt lớp	SHL	SHL	SHL
		6	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS
		7	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS

STATE OF NEW YORK

NAME	RESIDENCE	DATE	AMOUNT	REMARKS
JOHN J. SMITH	123 MAIN ST., ALBANY, N.Y.	12/15/1912	\$100.00	PAID TO ORDER OF JOHN J. SMITH
JAMES H. BROWN	456 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	12/16/1912	\$250.00	PAID TO ORDER OF JAMES H. BROWN
WILLIAM C. DAVIS	789 PINE ST., ALBANY, N.Y.	12/17/1912	\$150.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM C. DAVIS
CHARLES E. MILLER	1010 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	12/18/1912	\$75.00	PAID TO ORDER OF CHARLES E. MILLER
EDWARD F. WILSON	2020 EIGHTH AVE., ALBANY, N.Y.	12/19/1912	\$300.00	PAID TO ORDER OF EDWARD F. WILSON
FRANK G. ROSS	3030 SEVENTH AVE., ALBANY, N.Y.	12/20/1912	\$125.00	PAID TO ORDER OF FRANK G. ROSS
GEORGE H. LEE	4040 SIXTH AVE., ALBANY, N.Y.	12/21/1912	\$50.00	PAID TO ORDER OF GEORGE H. LEE
HENRY J. WHITE	5050 FIFTH AVE., ALBANY, N.Y.	12/22/1912	\$200.00	PAID TO ORDER OF HENRY J. WHITE
JOHN K. BLACK	6060 FOURTH AVE., ALBANY, N.Y.	12/23/1912	\$80.00	PAID TO ORDER OF JOHN K. BLACK
WILLIAM L. GREEN	7070 THIRD AVE., ALBANY, N.Y.	12/24/1912	\$175.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM L. GREEN
CHARLES M. HARRIS	8080 SECOND AVE., ALBANY, N.Y.	12/25/1912	\$90.00	PAID TO ORDER OF CHARLES M. HARRIS
EDWARD N. KING	9090 FIRST AVE., ALBANY, N.Y.	12/26/1912	\$220.00	PAID TO ORDER OF EDWARD N. KING
FRANK O. SCOTT	10100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	12/27/1912	\$110.00	PAID TO ORDER OF FRANK O. SCOTT
GEORGE P. ADAMS	11100 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	12/28/1912	\$60.00	PAID TO ORDER OF GEORGE P. ADAMS
HENRY Q. BAKER	12100 PINE ST., ALBANY, N.Y.	12/29/1912	\$280.00	PAID TO ORDER OF HENRY Q. BAKER
JOHN R. MILLER	13100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	12/30/1912	\$130.00	PAID TO ORDER OF JOHN R. MILLER
WILLIAM S. DAVIS	14100 EIGHTH AVE., ALBANY, N.Y.	12/31/1912	\$40.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM S. DAVIS
CHARLES T. WILSON	15100 SEVENTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/1/1913	\$190.00	PAID TO ORDER OF CHARLES T. WILSON
EDWARD U. ROSS	16100 SIXTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/2/1913	\$70.00	PAID TO ORDER OF EDWARD U. ROSS
FRANK V. LEE	17100 FIFTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/3/1913	\$210.00	PAID TO ORDER OF FRANK V. LEE
GEORGE W. HARRIS	18100 FOURTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/4/1913	\$85.00	PAID TO ORDER OF GEORGE W. HARRIS
HENRY X. KING	19100 THIRD AVE., ALBANY, N.Y.	1/5/1913	\$230.00	PAID TO ORDER OF HENRY X. KING
JOHN Y. SCOTT	20100 SECOND AVE., ALBANY, N.Y.	1/6/1913	\$105.00	PAID TO ORDER OF JOHN Y. SCOTT
WILLIAM Z. ADAMS	21100 FIRST AVE., ALBANY, N.Y.	1/7/1913	\$55.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM Z. ADAMS
CHARLES AA. BAKER	22100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	1/8/1913	\$260.00	PAID TO ORDER OF CHARLES AA. BAKER
EDWARD AB. MILLER	23100 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	1/9/1913	\$140.00	PAID TO ORDER OF EDWARD AB. MILLER
FRANK AC. DAVIS	24100 PINE ST., ALBANY, N.Y.	1/10/1913	\$65.00	PAID TO ORDER OF FRANK AC. DAVIS
GEORGE AD. WILSON	25100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	1/11/1913	\$290.00	PAID TO ORDER OF GEORGE AD. WILSON
HENRY AE. ROSS	26100 EIGHTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/12/1913	\$75.00	PAID TO ORDER OF HENRY AE. ROSS
JOHN AF. LEE	27100 SEVENTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/13/1913	\$205.00	PAID TO ORDER OF JOHN AF. LEE
WILLIAM AG. HARRIS	28100 SIXTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/14/1913	\$80.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM AG. HARRIS
CHARLES AH. KING	29100 FIFTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/15/1913	\$215.00	PAID TO ORDER OF CHARLES AH. KING
EDWARD AI. SCOTT	30100 FOURTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/16/1913	\$95.00	PAID TO ORDER OF EDWARD AI. SCOTT
FRANK AJ. ADAMS	31100 THIRD AVE., ALBANY, N.Y.	1/17/1913	\$45.00	PAID TO ORDER OF FRANK AJ. ADAMS
GEORGE AK. BAKER	32100 SECOND AVE., ALBANY, N.Y.	1/18/1913	\$275.00	PAID TO ORDER OF GEORGE AK. BAKER
HENRY AL. MILLER	33100 FIRST AVE., ALBANY, N.Y.	1/19/1913	\$150.00	PAID TO ORDER OF HENRY AL. MILLER
JOHN AM. DAVIS	34100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	1/20/1913	\$60.00	PAID TO ORDER OF JOHN AM. DAVIS
WILLIAM AN. WILSON	35100 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	1/21/1913	\$285.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM AN. WILSON
CHARLES AO. ROSS	36100 PINE ST., ALBANY, N.Y.	1/22/1913	\$70.00	PAID TO ORDER OF CHARLES AO. ROSS
EDWARD AP. LEE	37100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	1/23/1913	\$220.00	PAID TO ORDER OF EDWARD AP. LEE
FRANK AQ. HARRIS	38100 EIGHTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/24/1913	\$100.00	PAID TO ORDER OF FRANK AQ. HARRIS
GEORGE AR. KING	39100 SEVENTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/25/1913	\$50.00	PAID TO ORDER OF GEORGE AR. KING
HENRY AS. SCOTT	40100 SIXTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/26/1913	\$240.00	PAID TO ORDER OF HENRY AS. SCOTT
JOHN AT. ADAMS	41100 FIFTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/27/1913	\$85.00	PAID TO ORDER OF JOHN AT. ADAMS
WILLIAM AU. BAKER	42100 FOURTH AVE., ALBANY, N.Y.	1/28/1913	\$200.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM AU. BAKER
CHARLES AV. MILLER	43100 THIRD AVE., ALBANY, N.Y.	1/29/1913	\$90.00	PAID TO ORDER OF CHARLES AV. MILLER
EDWARD AW. DAVIS	44100 SECOND AVE., ALBANY, N.Y.	1/30/1913	\$250.00	PAID TO ORDER OF EDWARD AW. DAVIS
FRANK AX. WILSON	45100 FIRST AVE., ALBANY, N.Y.	1/31/1913	\$110.00	PAID TO ORDER OF FRANK AX. WILSON
GEORGE AY. ROSS	46100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	2/1/1913	\$65.00	PAID TO ORDER OF GEORGE AY. ROSS
HENRY AZ. LEE	47100 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	2/2/1913	\$295.00	PAID TO ORDER OF HENRY AZ. LEE
JOHN BA. HARRIS	48100 PINE ST., ALBANY, N.Y.	2/3/1913	\$75.00	PAID TO ORDER OF JOHN BA. HARRIS
WILLIAM BB. KING	49100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	2/4/1913	\$210.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM BB. KING
CHARLES BC. SCOTT	50100 EIGHTH AVE., ALBANY, N.Y.	2/5/1913	\$95.00	PAID TO ORDER OF CHARLES BC. SCOTT
EDWARD BD. ADAMS	51100 SEVENTH AVE., ALBANY, N.Y.	2/6/1913	\$45.00	PAID TO ORDER OF EDWARD BD. ADAMS
FRANK BE. BAKER	52100 SIXTH AVE., ALBANY, N.Y.	2/7/1913	\$265.00	PAID TO ORDER OF FRANK BE. BAKER
GEORGE BF. MILLER	53100 FIFTH AVE., ALBANY, N.Y.	2/8/1913	\$155.00	PAID TO ORDER OF GEORGE BF. MILLER
HENRY BG. DAVIS	54100 FOURTH AVE., ALBANY, N.Y.	2/9/1913	\$65.00	PAID TO ORDER OF HENRY BG. DAVIS
JOHN BH. WILSON	55100 THIRD AVE., ALBANY, N.Y.	2/10/1913	\$280.00	PAID TO ORDER OF JOHN BH. WILSON
WILLIAM BI. ROSS	56100 SECOND AVE., ALBANY, N.Y.	2/11/1913	\$105.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM BI. ROSS
CHARLES BJ. LEE	57100 FIRST AVE., ALBANY, N.Y.	2/12/1913	\$55.00	PAID TO ORDER OF CHARLES BJ. LEE
EDWARD BK. HARRIS	58100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	2/13/1913	\$235.00	PAID TO ORDER OF EDWARD BK. HARRIS
FRANK BL. KING	59100 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	2/14/1913	\$80.00	PAID TO ORDER OF FRANK BL. KING
GEORGE BM. SCOTT	60100 PINE ST., ALBANY, N.Y.	2/15/1913	\$205.00	PAID TO ORDER OF GEORGE BM. SCOTT
HENRY BN. ADAMS	61100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	2/16/1913	\$90.00	PAID TO ORDER OF HENRY BN. ADAMS
JOHN BO. BAKER	62100 EIGHTH AVE., ALBANY, N.Y.	2/17/1913	\$255.00	PAID TO ORDER OF JOHN BO. BAKER
WILLIAM BP. MILLER	63100 SEVENTH AVE., ALBANY, N.Y.	2/18/1913	\$115.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM BP. MILLER
CHARLES BQ. DAVIS	64100 SIXTH AVE., ALBANY, N.Y.	2/19/1913	\$60.00	PAID TO ORDER OF CHARLES BQ. DAVIS
EDWARD BR. WILSON	65100 FIFTH AVE., ALBANY, N.Y.	2/20/1913	\$270.00	PAID TO ORDER OF EDWARD BR. WILSON
FRANK BS. ROSS	66100 FOURTH AVE., ALBANY, N.Y.	2/21/1913	\$100.00	PAID TO ORDER OF FRANK BS. ROSS
GEORGE BT. LEE	67100 THIRD AVE., ALBANY, N.Y.	2/22/1913	\$50.00	PAID TO ORDER OF GEORGE BT. LEE
HENRY BU. HARRIS	68100 SECOND AVE., ALBANY, N.Y.	2/23/1913	\$240.00	PAID TO ORDER OF HENRY BU. HARRIS
JOHN BV. KING	69100 FIRST AVE., ALBANY, N.Y.	2/24/1913	\$85.00	PAID TO ORDER OF JOHN BV. KING
WILLIAM BW. SCOTT	70100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	2/25/1913	\$200.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM BW. SCOTT
CHARLES BX. ADAMS	71100 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	2/26/1913	\$95.00	PAID TO ORDER OF CHARLES BX. ADAMS
EDWARD BY. BAKER	72100 PINE ST., ALBANY, N.Y.	2/27/1913	\$45.00	PAID TO ORDER OF EDWARD BY. BAKER
FRANK BZ. MILLER	73100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	2/28/1913	\$260.00	PAID TO ORDER OF FRANK BZ. MILLER
GEORGE CA. DAVIS	74100 EIGHTH AVE., ALBANY, N.Y.	2/29/1913	\$150.00	PAID TO ORDER OF GEORGE CA. DAVIS
HENRY CC. WILSON	75100 SEVENTH AVE., ALBANY, N.Y.	2/30/1913	\$60.00	PAID TO ORDER OF HENRY CC. WILSON
JOHN CD. ROSS	76100 SIXTH AVE., ALBANY, N.Y.	3/1/1913	\$280.00	PAID TO ORDER OF JOHN CD. ROSS
WILLIAM CE. LEE	77100 FIFTH AVE., ALBANY, N.Y.	3/2/1913	\$105.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM CE. LEE
CHARLES CF. HARRIS	78100 FOURTH AVE., ALBANY, N.Y.	3/3/1913	\$55.00	PAID TO ORDER OF CHARLES CF. HARRIS
EDWARD CG. KING	79100 THIRD AVE., ALBANY, N.Y.	3/4/1913	\$235.00	PAID TO ORDER OF EDWARD CG. KING
FRANK CH. SCOTT	80100 SECOND AVE., ALBANY, N.Y.	3/5/1913	\$80.00	PAID TO ORDER OF FRANK CH. SCOTT
GEORGE CI. ADAMS	81100 FIRST AVE., ALBANY, N.Y.	3/6/1913	\$205.00	PAID TO ORDER OF GEORGE CI. ADAMS
HENRY CJ. BAKER	82100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	3/7/1913	\$90.00	PAID TO ORDER OF HENRY CJ. BAKER
JOHN CK. MILLER	83100 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	3/8/1913	\$255.00	PAID TO ORDER OF JOHN CK. MILLER
WILLIAM CL. DAVIS	84100 PINE ST., ALBANY, N.Y.	3/9/1913	\$115.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM CL. DAVIS
CHARLES CM. WILSON	85100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	3/10/1913	\$60.00	PAID TO ORDER OF CHARLES CM. WILSON
EDWARD CN. ROSS	86100 EIGHTH AVE., ALBANY, N.Y.	3/11/1913	\$270.00	PAID TO ORDER OF EDWARD CN. ROSS
FRANK CO. LEE	87100 SEVENTH AVE., ALBANY, N.Y.	3/12/1913	\$100.00	PAID TO ORDER OF FRANK CO. LEE
GEORGE CP. HARRIS	88100 SIXTH AVE., ALBANY, N.Y.	3/13/1913	\$50.00	PAID TO ORDER OF GEORGE CP. HARRIS
HENRY CQ. KING	89100 FIFTH AVE., ALBANY, N.Y.	3/14/1913	\$240.00	PAID TO ORDER OF HENRY CQ. KING
JOHN CR. SCOTT	90100 FOURTH AVE., ALBANY, N.Y.	3/15/1913	\$85.00	PAID TO ORDER OF JOHN CR. SCOTT
WILLIAM CS. ADAMS	91100 THIRD AVE., ALBANY, N.Y.	3/16/1913	\$200.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM CS. ADAMS
CHARLES CT. BAKER	92100 SECOND AVE., ALBANY, N.Y.	3/17/1913	\$95.00	PAID TO ORDER OF CHARLES CT. BAKER
EDWARD CU. MILLER	93100 FIRST AVE., ALBANY, N.Y.	3/18/1913	\$45.00	PAID TO ORDER OF EDWARD CU. MILLER
FRANK CV. DAVIS	94100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	3/19/1913	\$260.00	PAID TO ORDER OF FRANK CV. DAVIS
GEORGE CW. WILSON	95100 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	3/20/1913	\$150.00	PAID TO ORDER OF GEORGE CW. WILSON
HENRY CX. ROSS	96100 PINE ST., ALBANY, N.Y.	3/21/1913	\$60.00	PAID TO ORDER OF HENRY CX. ROSS
JOHN CY. LEE	97100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	3/22/1913	\$280.00	PAID TO ORDER OF JOHN CY. LEE
WILLIAM CZ. HARRIS	98100 EIGHTH AVE., ALBANY, N.Y.	3/23/1913	\$105.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM CZ. HARRIS
CHARLES CA. KING	99100 SEVENTH AVE., ALBANY, N.Y.	3/24/1913	\$55.00	PAID TO ORDER OF CHARLES CA. KING
EDWARD CB. SCOTT	100100 SIXTH AVE., ALBANY, N.Y.	3/25/1913	\$235.00	PAID TO ORDER OF EDWARD CB. SCOTT
FRANK CC. ADAMS	101100 FIFTH AVE., ALBANY, N.Y.	3/26/1913	\$80.00	PAID TO ORDER OF FRANK CC. ADAMS
GEORGE CD. BAKER	102100 FOURTH AVE., ALBANY, N.Y.	3/27/1913	\$205.00	PAID TO ORDER OF GEORGE CD. BAKER
HENRY CE. MILLER	103100 THIRD AVE., ALBANY, N.Y.	3/28/1913	\$90.00	PAID TO ORDER OF HENRY CE. MILLER
JOHN CF. DAVIS	104100 SECOND AVE., ALBANY, N.Y.	3/29/1913	\$255.00	PAID TO ORDER OF JOHN CF. DAVIS
WILLIAM CG. WILSON	105100 FIRST AVE., ALBANY, N.Y.	3/30/1913	\$115.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM CG. WILSON
CHARLES CH. ROSS	106100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	3/31/1913	\$60.00	PAID TO ORDER OF CHARLES CH. ROSS
EDWARD CI. LEE	107100 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	4/1/1913	\$270.00	PAID TO ORDER OF EDWARD CI. LEE
FRANK CJ. HARRIS	108100 PINE ST., ALBANY, N.Y.	4/2/1913	\$100.00	PAID TO ORDER OF FRANK CJ. HARRIS
GEORGE CK. KING	109100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	4/3/1913	\$50.00	PAID TO ORDER OF GEORGE CK. KING
HENRY CL. SCOTT	110100 EIGHTH AVE., ALBANY, N.Y.	4/4/1913	\$240.00	PAID TO ORDER OF HENRY CL. SCOTT
JOHN CM. ADAMS	111100 SEVENTH AVE., ALBANY, N.Y.	4/5/1913	\$85.00	PAID TO ORDER OF JOHN CM. ADAMS
WILLIAM CN. BAKER	112100 SIXTH AVE., ALBANY, N.Y.	4/6/1913	\$200.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM CN. BAKER
CHARLES CO. MILLER	113100 FIFTH AVE., ALBANY, N.Y.	4/7/1913	\$95.00	PAID TO ORDER OF CHARLES CO. MILLER
EDWARD CP. DAVIS	114100 FOURTH AVE., ALBANY, N.Y.	4/8/1913	\$45.00	PAID TO ORDER OF EDWARD CP. DAVIS
FRANK CQ. WILSON	115100 THIRD AVE., ALBANY, N.Y.	4/9/1913	\$260.00	PAID TO ORDER OF FRANK CQ. WILSON
GEORGE CR. ROSS	116100 SECOND AVE., ALBANY, N.Y.	4/10/1913	\$150.00	PAID TO ORDER OF GEORGE CR. ROSS
HENRY CS. LEE	117100 FIRST AVE., ALBANY, N.Y.	4/11/1913	\$60.00	PAID TO ORDER OF HENRY CS. LEE
JOHN CT. HARRIS	118100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	4/12/1913	\$280.00	PAID TO ORDER OF JOHN CT. HARRIS
WILLIAM CU. KING	119100 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	4/13/1913	\$105.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM CU. KING
CHARLES CV. SCOTT	120100 PINE ST., ALBANY, N.Y.	4/14/1913	\$55.00	PAID TO ORDER OF CHARLES CV. SCOTT
EDWARD CW. ADAMS	121100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	4/15/1913	\$235.00	PAID TO ORDER OF EDWARD CW. ADAMS
FRANK CX. BAKER	122100 EIGHTH AVE., ALBANY, N.Y.	4/16/1913	\$80.00	PAID TO ORDER OF FRANK CX. BAKER
GEORGE CY. MILLER	123100 SEVENTH AVE., ALBANY, N.Y.	4/17/1913	\$205.00	PAID TO ORDER OF GEORGE CY. MILLER
HENRY CZ. DAVIS	124100 SIXTH AVE., ALBANY, N.Y.	4/18/1913	\$90.00	PAID TO ORDER OF HENRY CZ. DAVIS
JOHN DA. WILSON	125100 FIFTH AVE., ALBANY, N.Y.	4/19/1913	\$255.00	PAID TO ORDER OF JOHN DA. WILSON
WILLIAM DB. ROSS	126100 FOURTH AVE., ALBANY, N.Y.	4/20/1913	\$115.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM DB. ROSS
CHARLES DC. LEE	127100 THIRD AVE., ALBANY, N.Y.	4/21/1913	\$60.00	PAID TO ORDER OF CHARLES DC. LEE
EDWARD DD. HARRIS	128100 SECOND AVE., ALBANY, N.Y.	4/22/1913	\$270.00	PAID TO ORDER OF EDWARD DD. HARRIS
FRANK DE. KING	129100 FIRST AVE., ALBANY, N.Y.	4/23/1913	\$100.00	PAID TO ORDER OF FRANK DE. KING
GEORGE DF. SCOTT	130100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	4/24/1913	\$50.00	PAID TO ORDER OF GEORGE DF. SCOTT
HENRY DG. ADAMS	131100 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	4/25/1913	\$240.00	PAID TO ORDER OF HENRY DG. ADAMS
JOHN DH. BAKER	132100 PINE ST., ALBANY, N.Y.	4/26/1913	\$85.00	PAID TO ORDER OF JOHN DH. BAKER
WILLIAM DI. MILLER	133100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	4/27/1913	\$200.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM DI. MILLER
CHARLES DJ. DAVIS	134100 EIGHTH AVE., ALBANY, N.Y.	4/28/1913	\$95.00	PAID TO ORDER OF CHARLES DJ. DAVIS
EDWARD DK. WILSON	135100 SEVENTH AVE., ALBANY, N.Y.	4/29/1913	\$45.00	PAID TO ORDER OF EDWARD DK. WILSON
FRANK DL. ROSS	136100 SIXTH AVE., ALBANY, N.Y.	4/30/1913	\$260.00	PAID TO ORDER OF FRANK DL. ROSS
GEORGE DM. LEE	137100 FIFTH AVE., ALBANY, N.Y.	5/1/1913	\$150.00	PAID TO ORDER OF GEORGE DM. LEE
HENRY DN. HARRIS	138100 FOURTH AVE., ALBANY, N.Y.	5/2/1913	\$60.00	PAID TO ORDER OF HENRY DN. HARRIS
JOHN DO. KING	139100 THIRD AVE., ALBANY, N.Y.	5/3/1913	\$280.00	PAID TO ORDER OF JOHN DO. KING
WILLIAM DP. SCOTT	140100 SECOND AVE., ALBANY, N.Y.	5/4/1913	\$105.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM DP. SCOTT
CHARLES DQ. ADAMS	141100 FIRST AVE., ALBANY, N.Y.	5/5/1913	\$55.00	PAID TO ORDER OF CHARLES DQ. ADAMS
EDWARD DR. BAKER	142100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	5/6/1913	\$235.00	PAID TO ORDER OF EDWARD DR. BAKER
FRANK DS. MILLER	143100 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	5/7/1913	\$80.00	PAID TO ORDER OF FRANK DS. MILLER
GEORGE DT. DAVIS	144100 PINE ST., ALBANY, N.Y.	5/8/1913	\$205.00	PAID TO ORDER OF GEORGE DT. DAVIS
HENRY DU. WILSON	145100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	5/9/1913	\$90.00	PAID TO ORDER OF HENRY DU. WILSON
JOHN DV. ROSS	146100 EIGHTH AVE., ALBANY, N.Y.	5/10/1913	\$255.00	PAID TO ORDER OF JOHN DV. ROSS
WILLIAM DW. LEE	147100 SEVENTH AVE., ALBANY, N.Y.	5/11/1913	\$115.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM DW. LEE
CHARLES DX. HARRIS	148100 SIXTH AVE., ALBANY, N.Y.	5/12/1913	\$60.00	PAID TO ORDER OF CHARLES DX. HARRIS
EDWARD DY. KING	149100 FIFTH AVE., ALBANY, N.Y.	5/13/1913	\$270.00	PAID TO ORDER OF EDWARD DY. KING
FRANK DZ. SCOTT	150100 FOURTH AVE., ALBANY, N.Y.	5/14/1913	\$100.00	PAID TO ORDER OF FRANK DZ. SCOTT
GEORGE EA. ADAMS	151100 THIRD AVE., ALBANY, N.Y.	5/15/1913	\$50.00	PAID TO ORDER OF GEORGE EA. ADAMS
HENRY EB. BAKER	152100 SECOND AVE., ALBANY, N.Y.	5/16/1913	\$240.00	PAID TO ORDER OF HENRY EB. BAKER
JOHN EC. MILLER	153100 FIRST AVE., ALBANY, N.Y.	5/17/1913	\$85.00	PAID TO ORDER OF JOHN EC. MILLER
WILLIAM ED. DAVIS	154100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.	5/18/1913	\$200.00	PAID TO ORDER OF WILLIAM ED. DAVIS
CHARLES EE. WILSON	155100 BROADWAY, NEW YORK, N.Y.	5/19/1913	\$95.00	PAID TO ORDER OF CHARLES EE. WILSON
EDWARD EF. ROSS	156100 PINE ST., ALBANY, N.Y.	5/20/1913	\$45.00	PAID TO ORDER OF EDWARD EF. ROSS
FRANK EG. LEE	157100 CENTRAL AVE., ALBANY, N.Y.			

Thứ	Buổi	Tiết	5A1	5A2	5A3	5A4	5A5	5A6
2	Sáng	1	CC	CC	CC	CC	CC	CC
		2	<i>Thể dục</i>	<i>TCThể dục</i>	TV (Đọc)	TV (Đọc)	TV (Đọc)	Toán
		3	TV (Đọc)	TV - Đọc	<i>Thể dục</i>	Toán	<i>TC Thể dục</i>	TV (Đọc)
		4	Đạo đức	Đạo đức	Đạo đức	<i>Thể dục</i>	Đạo đức	<i>TCThể dục</i>
	Chiều	5	Toán	Toán	<i>Tiếng Anh</i>	Khoa học	Khoa học	Khoa học
		6	<i>Tin học</i>	Khoa học	Toán	<i>Tiếng Anh</i>	Toán	Đạo đức
		7	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS
3	Sáng	1	<i>Tiếng Anh</i>	<i>Mĩ thuật</i>	Toán	TV - LTVC	Toán	LTVC
		2	<i>Mĩ thuật</i>	<i>Tiếng Anh</i>	<i>Tin học</i>	Toán	TV (Viết)	TV (Viết)
		3	TV (Viết)	TV - Viết	TV (Viết)	<i>Tin học</i>	<i>Tiếng Anh</i>	Toán
		4	LS - ĐL	Toán	LS - ĐL	Viết	<i>Mĩ thuật</i>	<i>Tiếng Anh</i>
	Chiều	5	Toán	TV - LTVC	<i>TCThể dục</i>	LS - ĐL	TV - LTVC	<i>Thể dục</i>
		6	<i>Tiếng Anh</i>	<i>Thể dục</i>	LTVC	<i>TC Thể dục</i>	LS - ĐL	LS - ĐL
		7	Công nghệ	LS - ĐL	Công nghệ	<i>Tiếng Anh</i>	<i>Thể dục</i>	Công nghệ
4	Sáng	1	TV(Đọc)	TV - Đọc	TV(Đọc)	TV(Đọc)	<i>Âm nhạc</i>	<i>Tiếng Anh</i>
		2	Toán	Toán	Toán	Toán	<i>Tiếng Anh</i>	<i>Âm nhạc</i>
		3	LTVC	<i>Tiếng Anh</i>	<i>Âm nhạc</i>	Khoa học	TV (Đọc)	TV (Đọc)
		4	<i>Tiếng Anh</i>	Khoa học	<i>Thể dục</i>	<i>Âm nhạc</i>	Toán	Toán
	Chiều	5	<i>Âm nhạc</i>	HĐTN	<i>Tiếng Anh</i>	Đạo đức	HĐTN	<i>Mĩ thuật</i>
		6	Khoa học	<i>Âm nhạc</i>	Khoa học	<i>Tiếng Anh</i>	Khoa học	Khoa học
		7	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS
5	Sáng	1	<i>Tiếng Anh</i>	<i>Tin học</i>	TV (Đọc)	TV - LTVC	TV (Đọc)	LTVC
		2	TV (Đọc)	<i>Tiếng Anh</i>	Toán	Toán	Toán	Toán
		3	Toán	TV - Đọc	<i>Mĩ thuật</i>	LS - ĐL	<i>Tiếng Anh</i>	<i>Tin học</i>
		4	LS - ĐL	Toán	LS - ĐL	<i>Mĩ thuật</i>	<i>Tin học</i>	<i>Tiếng Anh</i>
	Chiều	5	<i>Thể dục</i>	LS - ĐL	<i>Tiếng Anh</i>	Công nghệ	LS - ĐL	LS - ĐL
		6	Khoa học	<i>Thể dục</i>	Khoa học	<i>Tiếng Anh</i>	HDH	HĐTN
		7	HĐTN	HDH	HĐTN	HĐTN	<i>Thể dục</i>	HDH
6	Sáng	1	<i>TC Âm nhạc</i>	TV - Viết	Toán	TV (Viết)	<i>Tiếng Anh</i>	TV (Viết)
		2	Toán	Toán	<i>Tiếng Anh</i>	<i>Thể dục</i>	TV (Viết)	ĐMR
		3	TV (Viết)	<i>Tiếng Anh</i>	TV (Viết)	Toán	Toán	<i>Thể dục</i>
		4	ĐMR	Công nghệ	ĐMR	TV - ĐMR	Công nghệ	<i>Tiếng Anh</i>
	Chiều	5	HDH	TV - ĐMR	HDH	HDH	TV - ĐMR	Toán
		6	SHL	SHL	SHL	SHL	SHL	SHL
		7	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS

UBND PHƯỜNG XUÂN PHƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN PHƯƠNG (ĐIỂM TRƯỜNG CHINH)

THỜI KHÓA BIỂU CÁC MÔN CHUYÊN

TRƯỜNG TIỂU HỌC AM NHẠC																				TRƯỜNG TIỂU HỌC AM NHẠC										TRƯỜNG TIỂU HỌC AM NHẠC										TRƯỜNG TIỂU HỌC AM NHẠC																																																			
Thứ	Buổi	Tiết	Xếp hàng	A.N	A.N	Lâm A.N	Mĩ thuật		Thể dục				Tin học		Thư viện	Tiếng Anh																																																																											
							Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin		Trầm TV	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																																						
2	Sáng	1	Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																																							
		Dạy tại PH1																			A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																						
																																						Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																				
																																																								Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																		
																																																																										Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A
3	Sáng	1	Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																																							
		Dạy tại PH1																			A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																						
																																						Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																				
																																																								Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																		
																																																																										Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A
4	Sáng	1	Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																																							
		Dạy tại PH1																			A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																						
																																						Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																				
																																																								Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																		
																																																																										Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A
5	Sáng	1	Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																																							
		Dạy tại PH1																			A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																						
																																						Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																				
																																																								Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																		
																																																																										Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A
6	Sáng	1	Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																																							
		Dạy tại PH1																			A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																						
																																						Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																				
																																																								Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																		
																																																																										Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A
7	Chiều	1	Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																																							
		Dạy tại PH1																			A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																						
																																						Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																				
																																																								Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																		
																																																																										Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A
8	Chiều	1	Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																																							
		Dạy tại PH1																			A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																						
																																						Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																				
																																																								Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																		
																																																																										Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A
9	Chiều	1	Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																																							
		Dạy tại PH1																			A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																						
																																						Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																				
																																																								Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																		
																																																																										Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A
10	Chiều	1	Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																																							
		Dạy tại PH1																			A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																						
																																						Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																				
																																																								Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																		
																																																																										Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A
11	Chiều	1	Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																																							
		Dạy tại PH1																			A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																																						
																																						Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																																				
																																																								Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A																		
																																																																										Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin	Tuần Tin	Thư viện	Nguyễn Nga	Lưu Nga T.A	Hằng T.A	Hương TA	Mận T.A
12	Chiều	1	Dạy tại PH1	A.N	A.N	Lâm A.N	Phúc MT	Thủy MT	Thủy TD	Nguyệt TD	Tiền TD	Toàn TD	Tuyết Tin</																																																																														

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN PHƯƠNG (PHÂN HIỆU 1- LÝ NAM ĐỀ)

THỜI KHOA BIỂU KHỐI 1- HỌC KÌ 1 - Năm học 2026-2027

(Thực hiện từ ngày 21/9/2026)

Thứ	Buổi	Tiết	1A7	1A8	1A9	1A10	1A11
2	Sáng	1	HĐTN (CC)	HĐTN (CC)	HĐTN (CC)	HĐTN (CC)	HĐTN (CC)
		2	Âm nhạc	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Đạo đức
		3	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Âm nhạc	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		4	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Thể dục	Tiếng Việt
	Chiều	5	Tiếng Việt	Âm nhạc	TC Thể dục	Toán	Thư viện
		6	Mĩ thuật	Đạo đức	Tiếng Anh	HĐTN	TNXH
		7	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	KNS
3	Sáng	1	Tiếng Việt	Thư viện	TNXH	Tiếng Việt	Thể dục
		2	Tiếng Việt	Toán	Thư viện	Mĩ thuật	Tiếng Việt
		3	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh
		4	TC Thể dục	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt
	Chiều	5	Toán	Tiếng Anh	Thể dục	Thư viện	Toán
		6	HĐTN	TNXH	Toán	Toán	HĐTN
		7	Đạo đức	Thể dục	Đạo đức	Đạo đức	Mĩ thuật
4	Sáng	1	TC Âm nhạc	Toán	Tiếng Việt	TC Thể dục	Tiếng Việt
		2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Mĩ thuật (TC)
		3	Thư viện	Tiếng Việt	TC Âm nhạc	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		4	Tiếng Việt	TC Âm nhạc	Tiếng Việt	TC Mỹ thuật	Toán
	Chiều	5	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Thể dục (TC)
		6	Thể dục	HĐTN	TNXH	HĐTN	TNXH
		7	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	KNS
5	Sáng	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Thể dục	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	Thư viện	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh
		3	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt	Thư viện	Tiếng Việt
		4	Toán	Thể dục	Tiếng Anh	Toán	Toán
	Chiều	5	Tiếng Việt	Toán	Toán	Âm nhạc	Thư viện
		6	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Mĩ Thuật	TNXH	Tiếng Việt
		7	TNXH	Mĩ thuật	HĐTN	Tiếng Anh	Âm nhạc (TC)
6	Sáng	1	Thể dục	TC Thể dục	Tiếng Việt	TC Âm nhạc	Tiếng Việt
		2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Thể dục
		3	Tiếng Việt	TC Mỹ thuật	Thư viện	Tiếng Việt	Âm nhạc
		4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TC Mỹ Thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	Chiều	5	HĐTN (SHL)	HĐTN (SHL)	Tiếng Việt	Thể dục	Tiếng Việt
		6	TC Mỹ thuật	Thư viện	HĐTN (SHL)	HĐTN (SHL)	HĐTN (SHL)
		7	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	KNS

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN PHƯƠNG (PHÂN HIỆU 1)



THỜI KHOÁ BIỂU KHỐI 2- HỌC KÌ 1 - Năm học 2026-2027

(Thực hiện từ ngày 21/9/2026)

Thứ	Buổi	Tiết	2A7	2A8	2A9	2A10	2A11	2A12
2	Sáng	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
		2	Độc	Độc	Mĩ thuật	Thể dục	Toán	Độc
		3	Mĩ Thuật TC	Độc	Toán	Tin học (TC)	Thể dục	Độc
		4	Độc	Thể dục	Âm nhạc	Độc	Mĩ thuật	Tin học
	Chiều	5	Toán	Toán	Độc	Độc	Độc	Toán
		6	Tin	Âm nhạc	Độc	Toán	Độc	Thể dục
		7	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kỹ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống
3	Sáng	1	Toán	Toán	Tập viết	Tập viết	Toán	Mỹ thuật
		2	Thể dục	Nói và nghe	Toán	Toán	Mĩ thuật TC	Toán
		3	Mĩ thuật	Mĩ thuật (TC)	Thể dục	Thư viện	Nói và nghe	Nói và nghe
		4	Nói và nghe	Hoạt động trải nghiệm	Tự nhiên và Xã hội	Nói và nghe	Tập viết	Tự nhiên và xã hội
	Chiều	5	Tập viết	Tập viết	Nói và nghe	Hoạt động TN	Tự nhiên và Xã hội	Tập viết
		6	Tự học	Đạo đức	Tiếng Anh	Tự nhiên và xã hội	Thư viện	Tự học
		7	Tự nhiên và xã hội	Tự nhiên và Xã hội	Tự học	Tiếng Anh	Đạo Đức	Thư viện
4	Sáng	1	Toán	Độc	Độc	Độc	Độc	Toán
		2	Âm nhạc	Độc	Thể dục(TC)	Độc	Độc	Độc
		3	Độc	Mĩ thuật	Độc	Mĩ thuật (TC)	Thể dục TC	Độc
		4	Độc	Thể dục (TC)	Hoạt động trải nghiệm	Toán	Toán	Mỹ thuật
	Chiều	5	Hoạt động trải nghiệm	Thư viện	Toán	Đạo đức	HDTN	Tiếng Anh
		6	Đạo đức	Toán	Tin học (TC)	Thể dục	Tiếng Anh TC	Hoạt động trải nghiệm
		7	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kỹ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống
5	Sáng	1	Tiếng Anh	Toán	Nghe viết	Mĩ thuật	Toán	Thể dục
		2	Thể dục	Viết	Toán	Viết	Viết	Toán
		3	Toán	Thể dục	Tự nhiên và Xã hội	Luyện tập 1	Tin học	Viết
		4	Viết	Tiếng Anh	Đạo đức	Toán	Thể dục	Đạo đức
	Chiều	5	Luyện tập 1	Luyện tập 1	Luyện tập 1	Tự nhiên và xã hội	Luyện tập 1	Luyện tập 1
		6	Tự nhiên và xã hội	Tự nhiên và xã hội	Thư viện	Tự học	Tự nhiên và Xã hội	Âm nhạc
		7	Thư viện	Tự học	Độc mở rộng	Sinh hoạt lớp	Tự học	Tự nhiên và xã hội
6	Sáng	1	Toán	Tin học (TC)	Toán	Luyện tập 2	Toán	Tiếng Anh
		2	Luyện tập 2	Toán	Luyện tập 2	Âm nhạc	Tiếng Anh	Toán
		3	Độc mở rộng	Luyện tập 2	Mĩ thuật(TC)	Tiếng Anh	Luyện tập 2	Thể dục
		4	Thể dục TC	Độc mở rộng	Tiếng Anh	Toán	Âm nhạc	Luyện tập 2
	Chiều	5	Tiếng Anh TC	Sinh hoạt lớp	Thể dục	Độc mở rộng	Độc mở rộng	Độc mở rộng
		6	Sinh hoạt lớp	Tiếng Anh	Sinh hoạt lớp	Thể dục (TC)	Sinh hoạt lớp	SHL
		7	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kỹ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN PHƯƠNG (PHÂN HIỆU 1)

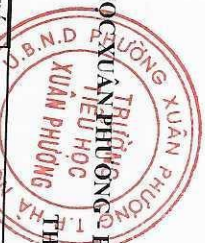
THỜI KHOÁ BIỂU KHỐI 3- HỌC KÌ 1 - Năm học 2026-2027

(Thực hiện từ ngày 21/9/2026)

Thứ	Buổi	Tiết	3A6	3A7	3A8	3A9	3A10	3A11
2	Sáng	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	SHDC
		2	Độc	Độc	Tiếng Anh	Toán	Độc	Tiếng Anh
		3	Nói-nghe	Tiếng Anh	Thế dục	Độc	Tiếng Anh	Toán
		4	Tiếng Anh	Nói - Nghe	Toán	Tiếng Anh	Nói-nghe	Độc
	Chiều	5	Mĩ thuật	Âm nhạc	Độc	Nói-nghe	Toán	Thế dục
		6	Toán	Toán	Nói-nghe	HDTH	Thư viện	Nói và nghe
		7	STEM	Kĩ năng sống	Kỹ năng sống	Kĩ năng sống	STEM	KNS
3	Sáng	1	Viết	Tiếng Anh	Âm nhạc	Toán	Thế dục	Toán
		2	Thế dục	Viết	Tiếng Anh	Tin	Viết	Tiếng Anh
		3	Tiếng Anh	Toán	Viết	Viết	Tiếng Anh	Viết
		4	Toán	TNXH	TNXH	Độc mở rộng/viết	Toán	TNXH
	Chiều	5	TNXH	Đạo đức	Toán	Thế dục	TNXH	Tin học
		6	Âm nhạc	Hướng dẫn tự học	HĐTN	TNXH	HĐTN	HDTH
		7	HDTH	Thế dục	HDTH	HĐTN	HDTH	Âm nhạc
4	Sáng	1	Toán	Độc	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Độc	Thế dục (TC)
		2	Tiếng Anh	Độc mở rộng / viết	Toán	Toán	Tiếng Anh	Toán
		3	Độc	Tiếng Anh	Độc	Thế dục TC	Tin học	Tiếng Anh
		4	Độc mở rộng/viết	Hoạt động trải nghiệm	Thế dục	Độc	Độc mở rộng/viết	Độc
	Chiều	5	Thế dục TC	Tin	Độc mở rộng/viết	Mĩ thuật	Toán	Độc mở rộng/Viết
		6	HĐTN	Toán	Mĩ thuật	Thư viện	Thế dục TC	Đạo đức
		7	KNS	Kĩ năng sống	Kỹ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	KNS
5	Sáng	1	Luyện tập 1	Luyện tập 1	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Anh	Toán
		2	Tiếng Anh	Mĩ thuật	Toán	Tiếng Anh	Âm nhạc	Thế dục
		3	Toán	Tiếng Anh	Luyện tập 1	Luyện tập 1	Luyện tập 1	Mĩ thuật
		4	TNXH	Toán	Công nghệ	TNXH	Toán	Luyện tập 1
	Chiều	5	Đạo đức	TNXH	Đạo đức	Đạo đức	Mĩ thuật	HDTH
		6	HDTH	Công nghệ	Thế dục TC	Âm nhạc	Công nghệ	TNXH
		7	Tin	Thế dục	HDTH	HDTH	HDTH	HĐTN
6	Sáng	1	Thế dục	Thư viện	Toán	Toán	Luyện tập 2	Tiếng Anh
		2	Luyện tập 2	Luyện tập 2	Luyện tập 2	Luyện tập 2	Thế dục	Thư viện
		3	Toán	Toán	TNXH	Tiếng Anh	Toán	Toán
		4	Công nghệ	Thế dục	Thư viện	Công nghệ	TNXH	Luyện tập 2
	Chiều	5	Thư viện	Hướng dẫn tự học	Tin	SHL	Đạo đức	Công nghệ
		6	SHL	Sinh hoạt lớp	SHL	Thế dục	SHL	Sinh hoạt lớp
		7	STEM	Kĩ năng sống	Kỹ năng sống	Kĩ năng sống	STEM	KNS

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN PHƯƠNG PHÂN HIỆU 1

THỜI KHOA BIỂU KHỐI 4-HỌC KÌ 1 - Năm học 2026-2027



Thứ	Buổi	Tiết	448	449	4410	4411	4412	4413	4414
2	Sáng	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào Cờ	CC	Chào cờ
		2	Toán	Tiếng Anh	Thể dục	Toán	Âm Nhạc	Mĩ thuật	Độc
		3	Âm nhạc	Tiếng Việt (đọc)	Độc	Toán	Thể Dục	Toán	Tiếng Anh
		4	Độc	Lịch sử và Địa lí	Độc	Mĩ thuật	Tiếng Việt (đọc)	Tiếng Anh	Toán
		5	Tiếng Anh	Hoạt động trải nghiệm	Lịch sử và Địa lí	Thể dục	Toán	Độc	Tin học
		6	Lịch sử và Địa lí	Thể dục	Đạo đức	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí
		7	Kĩ năng sống	KNS	KNS	KNS	STEM	Kĩ năng sống	KNS
3	Sáng	1	Toán	Tiếng Anh	Luyện từ và câu	Mĩ thuật	Toán	Thể dục	Toán
		2	Thể dục	Toán	Tiếng Anh	Luyện từ và câu	Tiếng Việt (L.TVC)	Âm nhạc	Luyện từ và câu
		3	Luyện từ và câu	Tiếng Việt (L.TVC)	Toán	Luyện từ và câu	Tự học	Toán	Đạo đức
		4	Tiếng Anh	Mĩ thuật	Hoạt động trải nghiệm	Công nghệ	Âm Nhạc (TC)	Luyện từ và câu	Hoạt động trải nghiệm
		5	Đạo đức	Đạo đức	Khoa học	Tiếng Anh	Khoa Học	Đạo đức	Khoa học
		6	Khoa học	Khoa học	Thể dục	Đạo đức	Đạo Đức	Khoa học	Tiếng Anh
		7	Tự học	Tự học	Âm nhạc	Tự học	Tiếng Anh	Tự học	Tự học
4	Sáng	1	Toán	Toán	Mĩ thuật	Thể dục	Toán	Tiếng Việt (viết)	Âm nhạc (TC)
		2	Mĩ thuật	Âm nhạc	Toán	Thể dục	Tiếng Việt (viết)	Toán	Âm nhạc (TC)
		3	Tiếng Anh	Tiếng Việt (viết)	Viết	Tiếng Anh	Lịch sử và Địa lí	Viết	Thể dục
		4	Viết	Tiếng Anh	Đạo đức	Viết	Tiếng Anh	Hoạt động trải nghiệm	Viết
		5	Công nghệ	Lịch sử và Địa lí	Tiếng Anh	Viết	Khoa học	Công nghệ	Công nghệ
		6	Lịch sử và Địa lí	Công nghệ	Âm nhạc	Khoa học	Thể dục	Công nghệ	Công nghệ
		7	Kĩ năng sống	KNS	Tiếng Anh	KNS	Công Nghệ	Âm nhạc (TC)	Lịch sử và Địa lí
5	Sáng	1	Tin học	Toán	Âm nhạc	Độc	Toán	Toán	Toán
		2	Toán	Tiếng Việt (đọc)	Độc	Độc	Tin Học	Thể dục	Tiếng Anh
		3	Độc	Tiếng Việt (đọc)	Thể dục	Âm nhạc(TC)	Tiếng Anh	Độc	Độc
		4	Độc	Tiếng Anh	Độc	Toán	Khoa Học	Độc	Âm nhạc
		5	Tiếng Anh	Âm nhạc (TC)	Khoa học	Tin học	Tiếng Việt (đọc)	Tiếng Anh	Độc
		6	Hoạt động trải nghiệm	Tiếng Việt (Nói và nghe/đọc mở rộng)	Toán	Tin học	Tiếng Việt (đọc)	Khoa học	Nói và nghe/ Đọc mở rộng
		7	Hoạt động trải nghiệm	Tiếng Việt (Nói và nghe/đọc mở rộng)	Toán	Tin học	Tiếng Việt (đọc)	Khoa học	Nói và nghe/ Đọc mở rộng

	7	Khoa học	Khoa học	Tiếng Anh	Hoạt động trải nghiệm	Lịch sử và Địa lí	HĐTN	Lịch sử và Địa lí	Khoa học
Sáng	1	Âm nhạc (TC)	Toán	Toán	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Việt (viết)	Toán	Mĩ thuật
	2	Toán	Tiếng Anh	Tin học	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ Thuật	Viết	Thể dục
	3	Viết	Tiếng Việt (viết)	Viết	Âm nhạc	Toán	Tiếng Anh	Tin học	Toán
	4	Nói và nghe/Đọc mở rộng	Thể dục	Nói và nghe/Đọc mở rộng	Viết	Viết	Toán	Tiếng Anh	Viết
	5	Sinh hoạt lớp	Sinh hoạt lớp	Lịch sử và Địa lí	Nói và nghe/Đọc mở rộng	Nói và nghe/ Đọc mở rộng	Tiếng Việt (Nói và nghe/đọc mở rộng)	Nói và nghe/ Đọc mở rộng	Tiếng Anh
Chiều	6	Thể dục	Tin học	Sinh hoạt lớp	Sinh hoạt lớp	Sinh hoạt lớp	Sinh hoạt lớp	Sinh hoạt lớp	SHL
	7	Kĩ năng sống	KNS	STEM	KNS	KNS	STEM	Kĩ năng sống	KNS

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN PHƯƠNG - PHÂN HIỆU 1
THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 5- HỌC KÌ 1 - Năm học 2026-2027

Thứ	Buổi	Tiết	5A7	5A8	5A9	5A10	5A11	5A12
2	Sáng	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
		2	Toán	Thể dục	Toán	Toán	Toán	Tiếng Anh
		3	Mĩ thuật	Toán	Độc	Độc	Tiếng Anh	Toán
		4	Độc	Độc	Tiếng Anh	Thể dục	Âm nhạc	Độc
	Chiều	5	Khoa học	Khoa học	Khoa học	Khoa học	Độc	Khoa học
		6	Công nghệ	Công nghệ	Thể dục	Âm nhạc	Khoa học	Công Nghệ
		7	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống
3	Sáng	1	Toán	Toán	Tin học	Toán	Tiếng Anh	Toán
		2	Luyện từ và câu	Luyện từ và câu	Toán	Tiếng Anh	Toán	Luyện Từ và câu
		3	Âm nhạc	Tiếng Anh	Luyện từ và câu	Khoa học	Tin học	Thể dục
		4	Thể dục	Đạo đức	Đạo đức	Luyện từ và câu	Luyện từ và câu	Tin học
	Chiều	5	Viết	Viết	Mĩ thuật	Đạo đức	Viết	Viết
		6	Tiếng Anh	Mĩ thuật	Viết	Viết	Thể dục	Lịch sử-địa lí
		7	Đạo đức	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí	Hoạt động trải nghiệm	Đạo đức	Tiếng Anh
4	Sáng	1	Tin học	Toán	Toán	Toán	Mĩ thuật	Toán
		2	Độc	Tiếng Anh	Thể dục (TC)	Tin học	Toán	Thể dục
		3	Độc	Thể dục	Tiếng Anh	Viết	Độc	Âm nhạc
		4	Toán	Độc	Độc	Thể dục (TC)	Độc	Đạo đức
	Chiều	5	Tiếng Anh	Độc	Độc	Lịch sử - Địa lí	Khoa học	Viết
		6	Lịch sử và Địa lí	Khoa học	Khoa học	Tiếng Anh	HĐTN	Khoa học
		7	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống
5	Sáng	1	Toán	Toán	Toán	Thể dục	Toán	Toán
		2	Viết	Tiếng Anh	Viết	Toán	Viết	Độc
		3	Lịch sử và Địa lí	Viết	Tiếng Anh	Độc	Thể dục	Độc
		4	Tiếng Anh	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm	Độc	Công nghệ	Tự học
	Chiều	5	Thể dục TC	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí	Công nghệ	Lịch sử-địa lí	Tiếng Anh
		6	Khoa học	Tự học	Công nghệ	Tiếng Anh	Tự học	Lịch sử-địa lí
		7	Tự học	Âm nhạc	Tự học	Tự học	Tiếng Anh	Hoạt động trải nghiệm
6	Sáng	1	Toán	Toán	Toán	Mĩ thuật	Thể dục	Tiếng Anh
		2	Nói và nghe/Độc mở rộng	Nói và nghe/Độc mở rộng	Nói và nghe/Độc mở rộng	Toán	Tiếng Anh	Thể dục (TC)
		3	Hoạt động trải nghiệm	Thể dục (TC)	Thể dục	Tiếng Anh	Toán	Toán
		4	Tiếng Anh	Tin học	Âm nhạc	Nói và nghe/Độc mở rộng	Nói và nghe/Độc mở rộng	Nói và nghe/Độc mở rộng
	Chiều	5	Thể dục	Tiếng Anh	Sinh hoạt lớp	Lịch sử - Địa lí	Lịch sử-Địa lí	Mĩ thuật
		6	Sinh hoạt lớp	Sinh hoạt lớp	Tiếng Anh	Sinh hoạt lớp	Sinh hoạt lớp	Sinh hoạt lớp
		7	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống	Kĩ năng sống

UBND PHƯỜNG XUÂN PHƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN PHƯƠNG - PHÂN HIỆU 1
THỜI KHÓA BIỂU MÔN CHUYÊN - NĂM HỌC 2026 - 2027 TỪ NGÀY 21-9-2026

Thứ		Tiết	Âm nhạc		Mĩ thuật		Thể dục							Tiếng Anh					Tin học		Thư viện
			Đ/c Trang	Đ/c Vy	Đ/c Thu	Đ/c Phúc	Đ/c Huyền	Đ/c Thuyền	Đ/c Thủy	Đ/c Thanh	Đ/c Toàn	Đ/c Nga	Đ/c Mùi	Đ/c Yến	Đ/c Hương	Đ/c Huệ	Tuần	Đ/c Tiềm			
2	Sáng	1	CC	CC	CC	CC	CC	CC	CC	CC	CC	CC	CC	CC	CC	CC	CC	CC	CC	CC	
		2	1A7		4A12	4A13	2A9	5A8	4A10	2A10		3A8	4A9	5A12	3A11	1A10					
		3	1A9		4A7	2A7 (TC)	5A7	3A8	4A12	2A11		3A7	4A14	5A11	3A10	1A8	2A10 (TC)				
	Chiều	4	2A9		5A11	4A11	2A11	5A10	1A10	2A8		3A6	4A13	5A9	3A9	1A7	2A12 (TC)				
		5	1A8		3A7		3A6	3A11	4A11	1A9 (TC)						4A7		4A14	1A11		
		6	2A8		5A10		1A7	5A9	4A8	2A12						1A9	2A7 (TC)			3A10	
3	Sáng	1			3A8	4A10	2A12	3A10	4A13	1A11		3A7		5A11	4A8				5A9	1A8	
		2			4A13	2A11 (TC)	1A10	3A6	4A7	2A7		3A8	4A9	5A10	3A11				3A9	1A9	
		3			5A7	2A8 (TC)	2A7	5A12		2A9		3A6	4A11	5A8	3A10	1A11		5A11	2A10		
	Chiều	4			4A12 (TC)	4A8		5A7		1A7 (TC)						4A7		5A12			
		5			4A9		5A9	3A9	1A9				4A10			1A8		3A11	1A10		
		6			3A6		5A8	5A11	4A9				4A14	5A7		2A9			2A11		
4	Sáng	7			3A11		1A11	3A7	1A8						4A12	5A12				2A12	
		1	1A7(TC)		4A14 (TC)	4A9	5A11		4A10	1A10 (TC)	3A11 (TC)	3A8			3A9			5A7			
		2	2A7		4A8	4A7	1A11 (TC)	5A12	4A11	2A9 (TC)	5A9 (TC)	3A6	4A13	5A8	3A10			5A10			
	Chiều	3	1A9 (TC)		5A12 (TC)	2A10 (TC)	2A8	5A8	4A14	2A11 (TC)	3A9 (TC)	3A7	4A11	5A9	3A11	4A7		3A10	1A7		
		4	1A8 (TC)		4A10 (TC)	2A12 (TC)	1A10 (TC)	3A8		2A8 (TC)	5A10 (TC)		4A12		4A8						
		5					3A9		4A12	1A11 (TC)	3A6 (TC)		4A9	5A7		2A12		3A7	2A8		
6			4A13(TC)		3A8		1A7	2A10	3A10 (TC)		4A10	5A10		2A11	2A9 (TC)			3A9			

5	Sáng	1			4A9 (TC)		2A10	5A10	1A9	2A12		3A8	4A10		3A10	2A7		4A7	
		2			3A10		3A7	3A11	4A13	2A7		3A6	4A14	5A8	3A9	1A11		4A12	1A7
		3			4A11 (TC)		3A11	5A11	4A9	2A8		3A7	4A12	5A9		1A9	2A11 (TC)		1A10
		4			4A14				1A8	2A11				5A7 (TC)	4A8	2A8			
		5			4A8 (TC)		3A10					4A13	5A12			4A7		4A11	1A11
		6			2A12		1A9					4A11	5A10			1A7		4A10	2A9
	Chiều	7			1A11 (TC)	5A8	1A8				3A7 (TC)	4A9	5A11			1A10		3A6	2A7
6		1			1A10 (TC)	4A7 (TC)	4A14	5A10	3A6	1A7	1A8 (TC)	4A11	5A12	3A11	2A12	2A8 (TC)			3A7
		2			2A10	4A11	4A12		3A10	4A14	1A11 (TC)	4A10	5A11	4A8	2A11			4A9	3A11
	Sáng	3			1A11	4A10	2A9 (TC)	1A8 (TC)	5A9	4A8	2A12 (TC)	4A12	5A10	3A9	2A10			4A13	1A9
		4			2A11	5A9		1A9 (TC)	3A7		2A7 (TC)	4A13	5A7		2A9			5A8	3A8
		5						5A12	5A7	1A10	2A9	4A14	5A8		2A7			3A8	3A6
	Chiều	6						1A7 (TC)	3A9	4A7	2A10 (TC)		5A9		2A8			4A8	1A8
	Tổng		9	7	28	14	28	24	24	25	12	12	24	23	16	26	6	20	22